



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa đô, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (024) 38360289 Fax: (024) 38361199
Email: thitruong@quatest1.com.vn

HỒ SƠ NĂNG LỰC

Hà Nội, tháng 5/2024

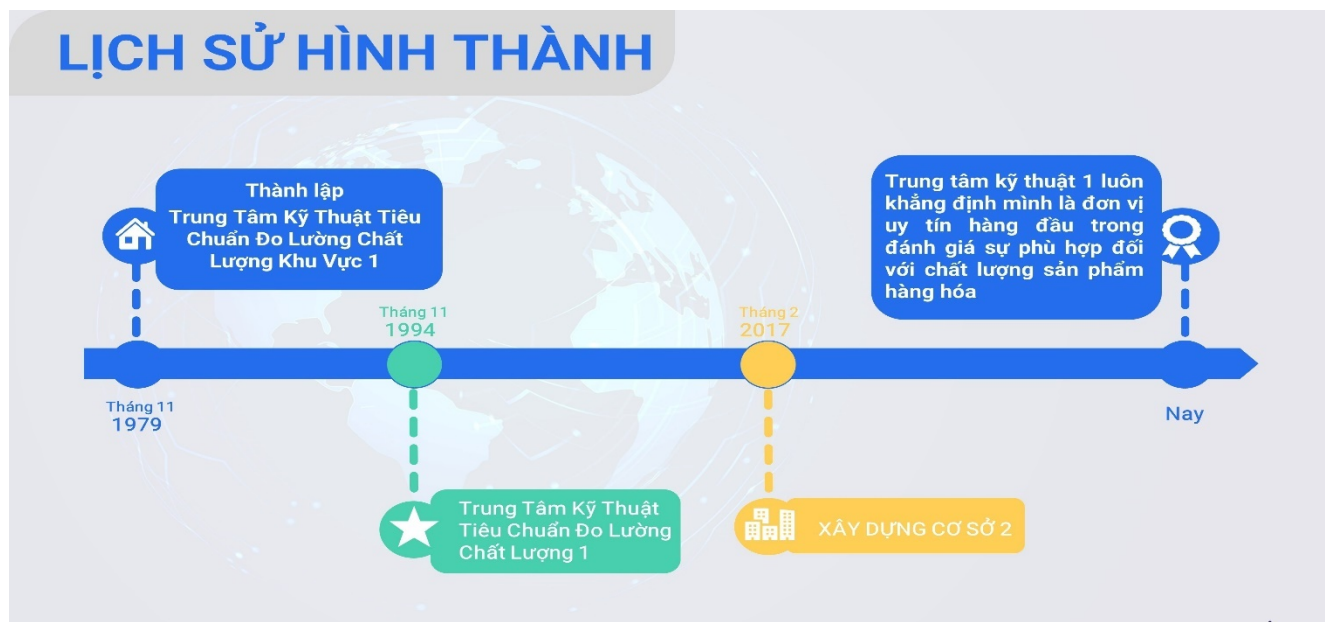
DANH MỤC HỒ SƠ

- ❖ Thông tin chung về Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1
- ❖ Lịch sử hình thành và phát triển
- ❖ Chức năng nhiệm vụ
- ❖ Sơ đồ tổ chức
- ❖ Ban Lãnh đạo
- ❖ Chính sách chất lượng/ cam kết cộng đồng
- ❖ Tài liệu pháp lý (tư cách pháp nhân)
- ❖ Danh mục thiết bị chính
- ❖ Danh sách nhân sự
- ❖ Quyết định các bộ ngành
- ❖ Chứng chỉ công nhận

GIỚI THIỆU TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

TÊN TRUNG TÂM	TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
TÊN TIẾNG ANH	QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
TÊN VIẾT TẮT	QUATEST1
Thông tin trụ sở chính	Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 0243.836.0289 Fax: 0243.836.1199 Email: thitruong@quatest1.com.vn Website: www.quatest1.com.vn
Đăng ký kinh doanh	Số 0100111602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp Đăng ký lần đầu ngày: 10/04/2008 Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày: 05/11/2018
Mã số thuế	0100111602
Thông tin cơ sở 2	Địa chỉ: Lô 2-3-6a KCN Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 0243.219.1002

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

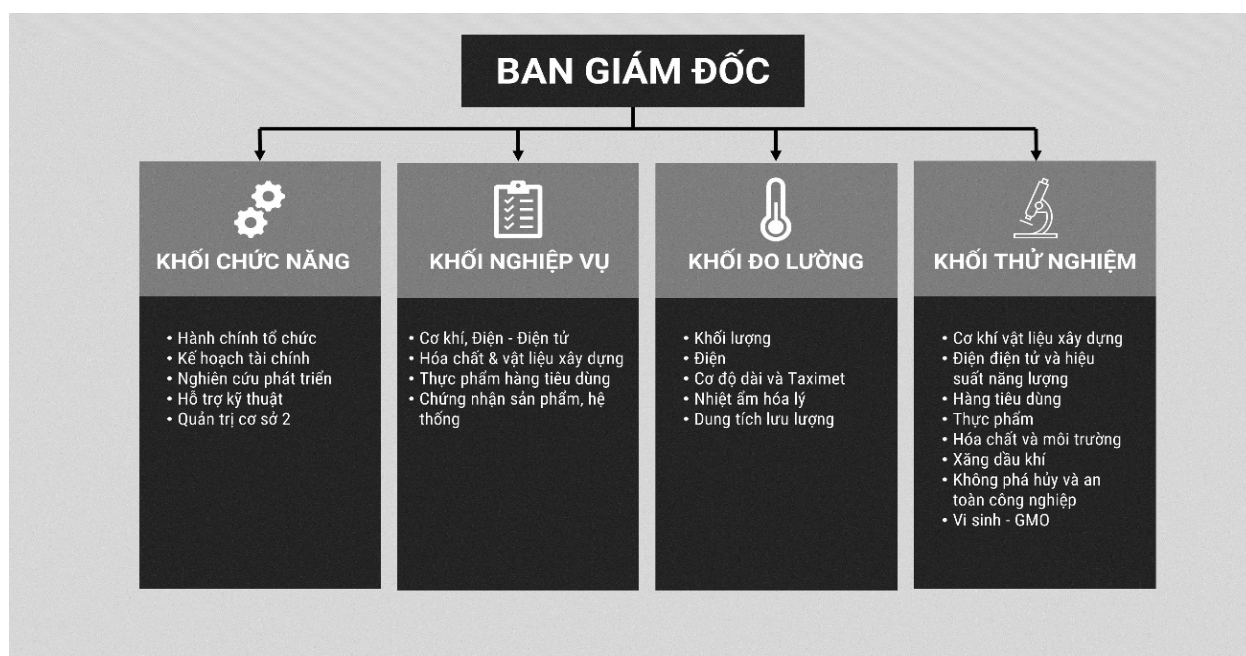


CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

- Thử nghiệm không phá hủy - NDT, kiểm định an toàn cho các thiết bị, hệ thống có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động
- Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phê duyệt mẫu phương tiện đo, hiệu chuẩn chuẩn đo lường, kiểm tra, đánh giá các phương tiện đo, hệ thống đo, theo quy định của pháp luật.
- Thử nghiệm đánh giá chất lượng, an toàn sản phẩm, hàng hoá, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, công trình, hiệu suất năng lượng, sản phẩm biến đổi gen và vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Khảo sát, quan trắc, thử nghiệm, đánh giá tác động và thực trạng môi trường.
- Kiểm tra, giám định chất lượng sản phẩm hàng hoá, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất, chất lượng công trình; Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, tư vấn xây dựng các giải pháp kỹ thuật, đổi mới công nghệ.
- Đánh giá chứng nhận các Hệ thống quản lý, chứng nhận sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
- Bảo trì, sửa chữa, chế tạo, lắp đặt, giám sát lắp đặt, cung ứng thiết bị, chuyển giao công nghệ.
- Tư vấn lập các dự án đầu tư trang thiết bị phòng thử nghiệm, đo lường theo quy định của pháp luật.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Thông tin về Sơ đồ tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật 1 ban hành kèm theo Quyết định số 683/QĐ-TĐC ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 do Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp, được trình bày ở sơ đồ dưới đây:



BAN LÃNH ĐẠO

Ban Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 gồm 03 người:

Giám đốc – Ông Kim Đức Thụ

Email: kimducthu@quatest1.com.vn

Phó Giám đốc Phụ trách Khối Thử nghiệm – Ông Nguyễn Ngọc Châm

Email: nguyenngoccham@quatest1.com.vn

Phó Giám đốc Phụ trách Khối Nghiệp vụ - Ông Nguyễn Tuấn Hải

Email: nguyentuanhai@quatest1.com.vn

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG/ CAM KẾT CỘNG ĐỒNG

Hệ thống quản lý chất lượng của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 luôn được cải tiến và duy trì công nhận đối với từng hoạt động cụ thể như sau:

- Hoạt động giám định được công nhận phù hợp với các yêu cầu của ISO/IEC 17020:2012- Chuẩn mực chung cho các hoạt động của tổ chức tiến hành giám định.
- Hoạt động thí nghiệm (thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn) được công nhận phù hợp với yêu cầu của ISO/IEC 17025:2017 – Yêu cầu chung về năng lực của phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn;
- Hoạt động chứng nhận sản phẩm được công nhận phù hợp với yêu cầu của ISO/IEC 17065:2012- Yêu cầu chung đối với các tổ chức chứng nhận sản phẩm.
- Hoạt động chứng nhận hệ thống quản lý được công nhận phù hợp với các yêu cầu của ISO/IEC 17021 - Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý.

CAM KẾT

- Tất cả các hoạt động dịch vụ của Quatest 1 chỉ hoàn thành khi khách hàng nhận được chứng chỉ hoặc chứng nhận tương đương.
- Để nâng cao chất lượng phục vụ, thỏa mãn đầy đủ các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 thường xuyên tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị hiện đại, coi trọng việc đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

TÀI LIỆU PHÁP LÝ (TƯ CÁCH PHÁP NHÂN)

- Quyết định thành lập: Quyết định số 1273/QĐ-TĐC, ngày 05 tháng 11 năm 1994 của Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ)
- Giấy đăng ký kinh doanh: Giấy đăng ký kinh doanh mã số 0100111602 (thay đổi lần 3)
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KHCN: Số A-502
- Quyết định số 683/QĐ - TĐC, ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
V/v thành lập Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng 1

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

- Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 15-CP ngày 02/03/1993 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 22-CP ngày 22/05/1993 về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;
- Xét đề nghị của các ông Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức và Cán bộ khoa học;

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1:** Thành lập Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng 1 (gọi tắt là Trung tâm Kỹ thuật 1) trên cơ sở các phòng Thử nghiệm, các phòng Đo lường và các phòng Nghiệp vụ của Trung tâm Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng khu vực 1. Trụ sở đặt tại thành phố Hà nội.
- Điều 2:** Trung tâm Kỹ thuật 1 là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng và có con dấu để giao dịch công tác.
- Điều 3:** Trung tâm Kỹ thuật 1 có nhiệm vụ chính sau đây :
1. Tiến hành thử nghiệm, thẩm định, đánh giá, giám định chất lượng hàng hoá và đo lường phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cũng như các yêu cầu quản lý nhà nước của các cơ quan Hải quan, Môi trường, Quản lý thị trường, Công nghệ, Tư pháp... Ngoài ra được phép khai thác năng lực đo lường, thử nghiệm để phục vụ các yêu cầu của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.
 2. Bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường và tiến hành kiểm định chuẩn theo phân cấp của Tổng cục đối với Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh...
 3. Tham gia xây dựng Tiêu chuẩn Việt nam (TCVN), tiêu chuẩn Quốc tế.
 4. Tổ chức công tác thông tin, đào tạo, hợp tác Quốc tế trên địa bàn theo sự phân công của Tổng cục.

5. Quản lý cán bộ, tài sản theo quy định.

Điều 4: Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật 1 để trình Bộ ký duyệt và ban hành.

Điều 5: Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 6: Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ khoa học, Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận

- Tổng cục TCĐLCL
- VP Bộ
- Vụ TCCBKH

Muh



Dũng Hùng

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Mã số: 0100111602

Đăng ký lần đầu, ngày 10 tháng 04 năm 2008

Đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 05 tháng 11 năm 2018

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Tên tổ chức khoa học và công nghệ viết bằng tiếng Việt:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Tên tổ chức khoa học và công nghệ viết bằng tiếng nước ngoài: QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 1

Tên tổ chức khoa học và công nghệ viết tắt: QUATEST1

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.38361399

Fax: 024.38361399

Email: hanhchinh@quatest1.com.vn

Website: www.quatest1.com.vn

3. Ngành, nghề kinh doanh:

Số TT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Chi tiết: - Kiểm tra, thử nghiệm và đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ theo chỉ định của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền; - Kiểm định phương tiện đo trong phạm vi được công nhận; - Hiệu chuẩn, kiểm tra và đánh giá các phương tiện đo, hệ thống đo; - Chứng nhận sản phẩm, dịch vụ phù hợp tiêu chuẩn và các quy chuẩn kỹ thuật; - Thử nghiệm, đánh giá, thẩm định chất lượng, kỹ thuật, vệ sinh, an toàn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật liệu, cấu kiện, dự án và công trình theo yêu cầu của các cơ quan quản	7120

Số TT	Tên ngành nghề	Mã ngành
	lý, các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân; - Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng hàng hóa, công trình phù hợp tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; - Đánh giá quy trình hàn, quy trình kiểm tra hàn không phá hủy (NDT), kỹ năng thợ hàn; - Kiểm tra an toàn công nghiệp, các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu về an toàn;	
2.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: - Giám định thương mại - Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, chuyển giao công nghệ và an toàn công nghiệp, tư vấn và đánh giá chất lượng công trình xây dựng theo quy định: quan trắc, đánh giá tác động và thực trạng môi trường;	7490
3.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học: Chi tiết: Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa các phương tiện đo, thiết bị thử nghiệm, thiết bị kỹ thuật	3313
4.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật: Chi tiết: Nghiên cứu, chế tạo và cung cấp các chuẩn đo lường, mẫu chuẩn và các phương tiện đo Tổ chức thực hiện, nghiên cứu triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ	7210
5.	Giáo dục nghề nghiệp: Chi tiết: Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn kỹ thuật về chất lượng, đo lường, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ, các hệ thống quản lý, công cụ quản lý chất lượng và các nội dung có liên quan khác (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép)	8532

4. Tổng giá trị tài sản được giao quản lý và sử dụng tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp: 24.486.372.888 đồng

Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ bốn trăm tám mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm tám mươi tám đồng.

5. Tên cơ quan chủ quản: TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

6. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức khoa học và công nghệ:

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: **KIM ĐỨC THỤ** Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *10/05/1966* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Căn cước công dân*

Số: *026066002265* Ngày cấp: *13/8/2018*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 501-B3, TT Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 501-B3, TT Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội.*



TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Kim Tuyền



QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Tổ chức khoa học và công nghệ phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
3. Nghiêm cấm cho mượn, cho thuê Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
4. Làm thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy chứng nhận.
5. Làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định khi bị mất hoặc rách, nát.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đăng ký lần đầu, ngày 07/9/1995 (số đăng ký: 417)

Đăng ký lần thứ hai, ngày 03/5/2006 (số đăng ký: A-502)

Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1

Tên viết tắt bằng tiếng Việt:

Trung tâm Kỹ thuật 1

Tên viết bằng tiếng nước ngoài:

Quality Assurance and Testing Center 1

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài: QUATEST 1

Trụ sở chính:

Số 8, Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô,
Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Tổng số vốn đăng ký: 6.863.898.293 đồng

Quyết định thành lập số: 1373/QĐ
ngày 05 tháng 11 năm 1994

Cơ quan quyết định thành lập:

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
(nay là Bộ Khoa học và Công nghệ)

Cơ quan quản lý trực tiếp:

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

SỐ ĐĂNG KÝ : A - 502

Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ:

- Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; Tham gia xây dựng dự thảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; Thực hiện các chương trình, đề tài theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.
- Chế tạo và cung cấp các chuẩn đo lường, mẫu chuẩn và phương tiện đo.
- Dịch vụ KH&CN: Đánh giá sự phù hợp trong các lĩnh vực giám định, kiểm định, thử nghiệm, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ và quá trình; Kiểm định, hiệu chuẩn, kiểm tra, đánh giá các phương tiện đo, hệ thống đo; Thử nghiệm chất lượng, vệ sinh, an toàn các sản phẩm, hàng hoá, vật liệu, cấu kiện, công trình; Khảo sát, quan trắc, thử nghiệm, đánh giá tác động và thực trạng môi trường; Giám định sản phẩm hàng hoá, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, dây chuyền sản xuất, chuyển giao công nghệ và chất lượng công trình xây dựng; Kiểm định an toàn công nghiệp, các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu về an toàn; Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, kiến thức về hệ thống quản lý chất lượng; Tư vấn giám sát và đánh giá chất lượng công trình, giám sát lắp đặt, chế tạo thiết bị; Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, tư vấn đổi mới công nghệ; Đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, chứng nhận sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, công trình phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Đánh giá quy trình hàn, quy trình kiểm tra không phá hủy, kỹ năng thợ hàn; Tư vấn quản lý dự án, đầu thầu, xây dựng các giải pháp kỹ thuật, lập các dự án đầu tư và trang thiết bị phòng thử nghiệm, đo lường; Bảo trì, sửa chữa, chế tạo, lắp đặt, cung ứng thiết bị thử nghiệm và các thiết bị kỹ thuật khác trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

(Đối với những lĩnh vực hoạt động có điều kiện theo quy định của pháp luật, trước khi thực hiện phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2010

KT. BỘ TRƯỞNG
TƯ TRƯỞNG



Nguyễn Quân

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM KỸ THUẬT 1
Số: 699 /QĐ - TĐC
C.V. Số: 699
Ngày: 04/06/19
Chuyên: B6-D

/QĐ - TĐC

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động
của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1

**TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1373/QĐ-TĐC ngày 27 tháng 6 năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN để b/cáo;
- Lưu VT, TCCB.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Văn Vinh



ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 613/QĐ-TĐC ngày 22 tháng 4 năm 2019
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 (sau đây gọi tắt là Trung tâm Kỹ thuật 1) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (sau đây gọi tắt là Tổng cục) có chức năng nghiên cứu, ứng dụng khoa học và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ quản lý nhà nước và nhu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Kỹ thuật 1 có tên giao dịch quốc tế là Quality Assurance and Testing Center 1 (viết tắt là QUATEST1).

3. Trung tâm Kỹ thuật 1 có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật. Trung tâm Kỹ thuật 1 có trụ sở chính tại Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển và hoạt động dài hạn, ngắn hạn, hàng năm của Trung tâm Kỹ thuật 1.

2. Đề xuất, tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các văn bản kỹ thuật liên quan; phối hợp thực hiện chức năng phục vụ quản lý nhà nước trong hoạt động thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan tới lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và tiến hành các hoạt động đánh giá sự phù hợp trong các lĩnh vực: Chứng nhận, giám định, kiểm định, thử nghiệm, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình... theo yêu cầu hoặc chỉ định của các tổ chức, cá nhân và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Nghiên cứu triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, xây dựng và triển khai các phương pháp, quy trình: thử nghiệm, hiệu chuẩn, kiểm định, giám định, phương pháp đánh giá chất lượng sản phẩm hàng hóa, đánh giá



thử nghiệm thành thạo và so sánh liên phòng đối với hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn.

5. Nghiên cứu, chế tạo và cung cấp các chuẩn đo lường, mẫu chuẩn, mẫu thử, phương tiện đo, trang thiết bị đo lường, thử nghiệm,...thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, theo quy định của pháp luật.

6. Cung cấp các dịch vụ:

6.1 Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, phê duyệt mẫu phương tiện đo, kiểm tra, đánh giá các phương tiện đo, hệ thống đo, theo quy định của pháp luật;

6.2. Thử nghiệm đánh giá chất lượng, an toàn sản phẩm, hàng hóa, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, công trình, hiệu suất năng lượng, sản phẩm biến đổi gen và vệ sinh an toàn thực phẩm. Khảo sát, quan trắc, thử nghiệm, đánh giá tác động và thực trạng môi trường;

6.3. Giám định sản phẩm hàng hoá, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất, chất lượng công trình. Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, tư vấn xây dựng các giải pháp kỹ thuật, đổi mới công nghệ;

6.4. Đánh giá chứng nhận các Hệ thống quản lý, chứng nhận sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

6.5. Đánh giá quy trình hàn, kỹ năng thợ hàn theo tiêu chuẩn Việt Nam và Quốc tế

6.6. Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động: Các loại máy, thiết bị, hệ thống thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; lắp đặt dây chuyền, công nghệ.

6.7. Bảo trì, sửa chữa, chế tạo, lắp đặt, giám sát lắp đặt, cung ứng thiết bị, chuyển giao công nghệ. Tư vấn lập các dự án đầu tư trang thiết bị phòng thử nghiệm, đo lường theo quy định của pháp luật;

7. Phối hợp với Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa để cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng phục vụ quản lý nhà nước theo yêu cầu của Tổng cục trưởng.

8. Tham gia đấu thầu, ký kết và thực hiện các hợp đồng dịch vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; hướng dẫn thực tập sinh theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân.

10. Hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước về các nội dung liên quan đến hoạt động của Trung tâm theo quy định của Tổng cục và của pháp luật;

11. Quản lý công chức, viên chức, người lao động, hồ sơ, tài chính, tài sản và tài liệu của Trung tâm theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng giao.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm Kỹ thuật 1

1. Trung tâm Kỹ thuật 1 gồm Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.
2. Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 do Tổng cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về toàn bộ tổ chức hoạt động của Trung tâm.
3. Các Phó Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 thực hiện nhiệm vụ chuyên môn giúp Giám đốc phụ trách một số công việc theo phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về những nhiệm vụ được phân công. Phó Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 do Tổng cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc.
4. Trong trường hợp Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật 1, chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về việc điều hành của mình, sau đó báo cáo Giám đốc.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Hành chính - Tổ chức.
2. Phòng Quản trị cơ sở Nam Thăng Long.
3. Phòng Kế hoạch - Tài chính.
4. Phòng Hỗ trợ kỹ thuật.
5. Phòng Nghiên cứu và Phát triển.
6. Phòng Nghiệp vụ Cơ khí, Điện, Điện tử (gọi tắt là phòng Nghiệp vụ 1).
7. Phòng Nghiệp vụ Hoá chất, Vật liệu xây dựng (gọi tắt là phòng Nghiệp vụ 2).
8. Phòng nghiệp vụ Thực phẩm, Hàng tiêu dùng (gọi tắt là phòng Nghiệp vụ 3).
9. Phòng Chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy (gọi tắt là phòng Chứng nhận).
10. Phòng Thử nghiệm Cơ khí và Vật liệu xây dựng (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 1).
11. Phòng Thử nghiệm Điện, Điện tử, Hiệu suất năng lượng (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 2).
12. Phòng Thử nghiệm Hàng tiêu dùng (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 3).
13. Phòng Thử nghiệm Thực phẩm (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 4).
14. Phòng Thử nghiệm Môi trường và Hoá chất (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 5).
15. Phòng Thử nghiệm Xăng, Dầu, Khí (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 6).

16. Phòng Thử nghiệm Không phá huỷ và An toàn công nghiệp (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 7).

17. Phòng Thử nghiệm Vi sinh và GMO (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 8).

18. Phòng Đo lường Khối lượng (gọi tắt là phòng Đo lường 1).

19. Phòng Đo lường Điện (gọi tắt là phòng Đo lường 2).

20. Phòng Đo lường Cơ và Độ dài (gọi tắt là phòng Đo lường 3).

21. Phòng Đo lường Nhiệt, Âm, Hóa lý (gọi tắt là phòng Đo lường 4).

22. Phòng Đo lường Dung tích - Lưu lượng (gọi tắt là phòng Đo lường 5).

Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 được thành lập Hội đồng Khoa học để tư vấn cho Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo của Trung tâm. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học do Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 quy định.

Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 có trách nhiệm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Trung tâm. Việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc Trung tâm do Tổng cục Trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc Trung tâm theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Tổng cục và quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhân lực của Trung tâm

1. Công chức, viên chức;
2. Lao động hợp đồng.
3. Cộng tác viên.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Trung tâm Kỹ thuật 1 làm việc theo chế độ thủ trưởng.
2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.
3. Trung tâm Kỹ thuật 1 thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các đơn vị thuộc Tổng cục theo quy chế làm việc của Tổng cục và các quy định khác có liên quan.
4. Trung tâm Kỹ thuật 1 có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Tổng cục có liên quan theo quy định trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 7. Nguồn thu

1. Nguồn do ngân sách nhà nước cấp để thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của Trung tâm.
3. Nguồn tài trợ, viện trợ, quà biếu, tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước
4. Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Các khoản chi

1. Chi hoạt động thường xuyên
2. Chi các hoạt động dịch vụ tư vấn, đào tạo và nghiên cứu theo các hợp đồng đã ký kết.
3. Chi tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm.
4. Chi thực hiện nhiệm vụ được giao.
5. Các khoản chi khác theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm và các quy định khác của pháp luật.

Điều 9. Chế độ quản lý tài chính, tài sản

1. Trung tâm Kỹ thuật 1 được áp dụng cơ chế quản lý tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định của pháp luật.
2. Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, tài sản của Trung tâm; thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; trích lập các quỹ và thực hiện chế độ kế toán, tài chính theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện Điều lệ này.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét, quyết định./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Văn Vinh

PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ, VẬT LIỆU XÂY DỰNG

TÊN TIẾNG VIỆT:

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

TÊN TIẾNG ANH:

DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
MECHANICAL AND CONSTRUCTION TESTING LABORATORY

ĐỊA ĐIỂM PTN:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.
Lô 2-3-6a KCN Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.

MÃ SỐ: VILAS 028

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

- Thử nghiệm cơ tính vật liệu: Kéo, Uốn, Nén, Độ cứng, Độ dai va đập...
- Phân tích thành phần hóa học của kim loại và hợp kim (Bao gồm cả vàng và hợp kim vàng).
- Khảo sát tổ chức tế vi (micro), tổ chức thô đại (macro) của kim loại và hợp kim, mối hàn kim loại.
- Thử nghiệm chuyên dùng cho các sản phẩm và chi tiết như: Thử tải, xác định cấp bền Bu lông - đai ốc, thử độ bền cho xích, tời, dây cáp...
- Thử nghiệm áp lực ống kim loại, Sen vòi, phụ kiện chịu áp lực...
- Thử nghiệm chất lượng lớp phủ: Chiều dày lớp phủ, Độ bền bám lớp phủ, Thành phần lớp phủ (bao gồm cả lớp phủ vàng trên bề mặt trang sức mỹ nghệ)...
- Thử nghiệm các sản phẩm về Vật liệu xây dựng: Cốt liệu cho vữa - bê tông, Xi măng, Phụ gia khoáng cho Xi măng - Bê tông, Tấm trần thạch cao, Tấm sợi khoáng, Bê tông, Gạch xây, Gạch - đá ốp lát, Sứ vệ sinh, Cửa nhựa lõi thép....
- Thử nghiệm môi trường cho các sản phẩm, chi tiết, linh kiện sử dụng trong các điều kiện môi trường hóa chất, môi trường biển, nóng ẩm, và các môi trường khắc nghiệt khác.
- Đào tạo thử nghiệm viên theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân.
- Tham gia nghiệm cứu khoa học xây dựng phương pháp thử nghiệm, phương pháp đánh giá chất lượng sản phẩm hàng hóa.

DANH MỤC THIẾT BỊ CHÍNH:

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
1	Máy thử đa năng (kéo, nén, uốn)	20	Thiết bị đo chuyển vị
2	Áp kế lò xo	21	Thiết bị đo độ cứng cầm tay
3	Cân kỹ thuật	22	Thiết bị đo độ cứng đa năng

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
4	Đồng hồ so	23	Thiết bị đo nhiệt độ-độ ẩm
5	Dụng cụ xác định độ bền lớp sơn	24	Thiết bị hút chân không và hệ thống hút chân không
6	Kính hiển vi điện tử	25	Thiết bị huỳnh quang tia X
7	Lò nung	26	Thiết bị thử nghiệm khả năng lọc bụi khẩu trang
8	Lực kế	27	Thiết bị xác định chiều dày lớp sơn
9	Máy đo chiều dày lớp phủ	28	Thiết bị xác định độ bền mài mòn bề mặt
10	Máy nén bê tông	29	Thiết bị xác định độ bền mài mòn sâu
11	Máy phân tích quang phổ	30	Thiết bị xác định độ bền va đập
12	Máy thử độ cứng	31	Thiết bị xác định độ bóng
13	Máy thử độ dai va đập	32	Thiết bị xác định độ cứng màng sơn
14	Máy thử vụn năng	33	Thước cặp cơ
15	Nồi hấp	34	Thước cặp hiện số
16	Panme đo ngoài	35	Thước dây
17	Panme hiện số	36	Thước đo góc
18	Thiết bị xác định cường độ bê tông bằng phương pháp bật nảy	37	Tủ lạnh sâu
19	Thiết bị đo chiều dày	38	Tủ sấy

DANH SÁCH NHÂN SỰ:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năng lực chuyên môn	Thâm niên công tác		
				≤ 10 năm	≥ 10 năm	≥ 15 năm
1	Nguyễn Văn Minh	Phó Trưởng phòng Phụ trách	Thạc sỹ kỹ thuật cơ khí			X
2	Lê Thanh Tâm	Thử nghiệm viên	Thạc sỹ kỹ thuật cơ khí			X
3	Nguyễn Cảnh Quang	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật cơ khí			X
4	Đặng Thành Lê	Thử nghiệm viên	Thạc sĩ Kỹ thuật xe máy quân sự, công binh		X	
5	Nguyễn Văn Toại	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật Vật liệu xây dựng Thạc sỹ kỹ thuật cơ khí	X		

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năng lực chuyên môn	Thâm niên công tác		
				≤ 10 năm	≥ 10 năm	≥ 15 năm
6	Phạm Xuân Hải	Thủ nghiệm viên	Kỹ sư Cơ khí chính xác và quang học	X		
7	Cao Đức Toàn	Thủ nghiệm viên	Kỹ sư kỹ thuật cơ khí	X		

**PHÒNG THỬ NGHIỆM ĐIỆN, ĐIỆN TỬ
VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG**

TÊN TIẾNG VIỆT:

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG

TÊN TIẾNG ANH:

DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
ELECTRIC, ELECTRONIC AND ENERGY EFFICIENCY TESTING LABORATORY

ĐỊA ĐIỂM PTN:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.
Lô 2-3-6a KCN Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.

MÃ SỐ: VILAS 028

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

Phòng thử nghiệm Điện – Điện tử và Hiệu suất năng lượng có đầy đủ năng lực về con người cũng như trang thiết bị để triển khai và tiến hành các hoạt động thử nghiệm thuộc nhiều lĩnh vực như:

- **Thử nghiệm hiệu suất năng lượng.**
 - ✓ Nhóm thiết bị gia dụng: Bóng đèn huỳnh quang Compact, Balát điện tử dùng cho bóng đèn huỳnh quang, Balát điện tử dùng cho bóng đèn huỳnh quang, Bóng đèn huỳnh quang ống thẳng, Quạt điện, Tủ lạnh, tủ kết đông lạnh, Máy giặt gia dụng, Máy thu hình, Nồi cơm điện, Bình đun nước nóng có dự trữ, Đèn LED, Tủ giữ lạnh thương mại;
 - ✓ Nhóm thiết bị văn phòng và thương mại: Màn hình máy tính, Máy in, Máy photocopy, Máy tính xách tay;
 - ✓ Nhóm thiết bị công nghiệp: Động cơ điện không đồng bộ ba pha roto lồng sóc, Máy biến áp phân phối.
- **Thử nghiệm an toàn, tính năng cho các sản phẩm điện, điện tử gia dụng.**
 - ✓ Thiết bị dùng trong gia đình: Bàn là điện, Thiết bị đun nóng chất lỏng (Nồi cơm điện, Ấm điện, Nồi áp suất điện, Máy pha cà phê...), Lò nướng điện (Lò nướng điện di động, Thiết bị nướng bánh

- mỳ, Nồi chiên không dầu, Vi nướng điện, Bếp điện...), Bình đun nước nóng có dự trữ (Bình nóng lạnh, Máy lọc nước có chức năng làm nóng nước), Thiết bị dùng để chăm sóc da và tóc (Máy sấy tóc, Máy sấy khô tay, Máy xông hơi vùng mặt, Thiết bị tạo nếp tóc...), Lò vi sóng, Bình đun nước nóng nhanh, Que đun điện, Quạt điện, Máy giặt, Máy hút bụi, Máy xay, Bơm nước dùng trong gia đình, Tủ lạnh, Điều hòa không khí;
- ✓ Thiết bị văn phòng: Máy tính (Máy tính để bàn, Máy tính xách tay), Máy in, Máy photocopy;
 - ✓ Thiết bị nghe, nhìn: Máy thu hình, Loa, Máy phát nhạc;
 - ✓ Dụng cụ điện cầm tay: Máy mài, Máy cưa đĩa, Khoan.
- **Thử nghiệm an toàn, tính năng cho các sản phẩm điện công nghiệp.**
- ✓ Dùng cho lưới điện hạ thế: Dây cáp điện, Máy biến áp, Thiết bị đóng cắt, Ổ cắm, Phích cắm, Aptomat, Tủ bảng điện, Ống luồn dây điện, Thang máng cáp, Phụ kiện đường dây, Đồ bảo hộ lao động;
 - ✓ Dùng cho lưới điện trung thế, cao thế: Cáp điện lực, Máy biến áp điện lực, Tủ điện, Cầu dao, Cầu chì, Máy cắt, Thiết bị chống sét, Chuỗi cách điện, Sào cách điện, Đồ bảo hộ lao động.
- **Thử nghiệm an toàn, tính năng cho các sản phẩm chiếu sáng.**
- ✓ Đèn đường phố, Đèn giao thông;
 - ✓ Đèn LED, Màn hình LED (Quảng cáo, Trang trí, Thông tin...);
 - ✓ Đèn huỳnh quang, Balat điện tử, Balat sắt từ, Bộ điều khiển đèn;
 - ✓ Đèn sân khấu - trình diễn nghệ thuật;
 - ✓ Đèn chiếu sáng công trình xây dựng: Sân vận động, lớp học, quảng trường, cầu - hầm;
- **Thử nghiệm, đánh giá an toàn đối với hệ thống lắp đặt điện.**
- ✓ Hệ thống điện tòa nhà;
 - ✓ Hệ thống điện năng lượng mặt trời.
- **Thử nghiệm an toàn cơ bản đối với thiết bị điện y tế, hệ thống điện y tế.**
- ✓ Máy thở, máy hút dịch;
 - ✓ Giường bệnh (dùng điện).
- **Thử nghiệm tương tích điện từ (EMC).**
- ✓ Các thiết bị điện và điện tử gia dụng: Dụng cụ điện đun nước nóng tức thời, Máy khoan cầm tay hoạt động bằng động cơ điện, Máy hút bụi, Máy giặt, Tủ lạnh-tủ đá, Điều hòa nhiệt độ, Bóng đèn có balat lắp liền, Máy sấy tóc, Máy xay sinh tố, Máy xay thịt, Máy ép trái cây, Máy đánh trứng, Lò vi sóng, Bếp điện;
 - ✓ Các sản phẩm chiếu sáng sử dụng công nghệ LED.
- **Thử nghiệm cao áp.**
- ✓ Thử nghiệm điện áp tăng cao tần số công nghiệp: đến 250kV;
 - ✓ Thử nghiệm xung (dạng 1,2/50μs): đến 600kV.
- **Thử nghiệm môi trường.**
- ✓ Thử nghiệm mô phỏng các điều kiện khí hậu như: Thử nghiệm nóng khô, Thử nghiệm nóng ẩm, Thử nghiệm lạnh, Thử nghiệm sương muối.
 - ✓ Thử nghiệm va đập, Thử nghiệm rung;
 - ✓ Đo độ ồn, Đo các thông số về rung động, Vận tốc, Gia tốc;

- ✓ Thử nghiệm, đánh giá khả năng chống lại nước xâm nhập đối với vỏ bảo vệ (Cấp bảo vệ: IPX1 ~ IPX8);
- ✓ Thử nghiệm, đánh giá khả năng chống lại vật rắn xâm nhập đối với vỏ bảo vệ (Cấp bảo vệ: IP1X ~ IP6X).
- **Thử nghiệm cháy.**
 - ✓ Thử nghiệm nén viên bi;
 - ✓ Thử nghiệm cháy bằng sợi dây nóng đỏ;
 - ✓ Thử nghiệm ngọn lửa hình kim;
 - ✓ Thử nghiệm cháy đứng, cháy ngang.
- **Thử nghiệm phục vụ phê duyệt mẫu phương tiện đo.**
 - ✓ Thử nghiệm máy biến đổi đo lường (Máy biến dòng, Máy biến điện áp kiểu cảm ứng);
 - ✓ Thử nghiệm Công tơ điện;
 - ✓ Thử nghiệm Bộ chỉ thị xăng dầu;
 - ✓ Thử nghiệm Taximet;
 - ✓ Thử nghiệm Cân điện tử.
- **Các thử nghiệm khác.**
 - ✓ Thử nghiệm vật liệu dẫn điện, vật liệu cách điện;
 - ✓ Thử nghiệm chất lượng điện năng tại điểm đầu nối của các hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái;
 - ✓ Thử nghiệm cáp dùng cho hệ thống điện năng lượng mặt trời;
 - ✓ Thử nghiệm cáp thông tin;
 - ✓ Đo suy hao cáp quang;
 - ✓ Thử nghiệm thiết bị giám sát hành trình;
 - ✓ Thử nghiệm ắc quy dùng cho ô tô, xe máy.
- **Về lĩnh vực hợp tác**

Phòng thử nghiệm Điện - Điện tử và Hiệu suất Năng lượng trực thuộc Trung tâm kỹ thuật 1 đã có mối quan hệ hợp tác rất chặt chẽ với Bộ Công thương từ những ngày đầu triển khai Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Một số hoạt động cụ thể như:

Tham gia cùng Bộ Công thương, Viện tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam trong việc xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia về hiệu suất năng lượng.

Tham gia cùng Bộ Công thương trong các đoàn đánh giá các phòng thử nghiệm Hiệu suất năng lượng trong nước, ngoài nước dưới vai trò chuyên gia kỹ thuật.

Phòng thử nghiệm Điện - Điện tử và Hiệu suất năng lượng hiện đang tham gia chương trình thừa nhận lẫn nhau của ASEAN đối với các thiết bị Điện, Điện tử (ASEAN EE MRA). Năng lực thử nghiệm của phòng thử nghiệm Điện - Điện tử và Hiệu suất năng lượng đã đáp ứng được các yêu cầu trong thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau của ASEAN tại các nước: Brunei Darussalam, Cambodia, Indonesia, Lao PDR, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thailand.

Bên cạnh đó, Phòng thử nghiệm Điện - Điện tử và Hiệu suất năng lượng cũng nằm trong mạng lưới các phòng thử nghiệm được công bố chính thức trên trang thông tin điện tử của UNIDO (Tổ chức phát triển công nghiệp Liên hiệp quốc).

DANH MỤC THIẾT BỊ CHÍNH:

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
1	Ampe kìm hiện số	118	Dụng cụ thử uốn 180°
2	Thiết bị thử cao áp	119	Buồng thử nghiệm môi trường (Nóng khô, đối lưu)
3	Thiết bị đo cao áp	120	Bộ dụng cụ thử uốn ở nhiệt độ thấp
4	Thiết bị đo vụn năng RLC	121	Thiết bị đo độ giãn dài (Hệ thống thử giãn dài ở nhiệt độ thấp)
5	Máy đo rung / Đầu đo rung	122	Buồng thử nghiệm môi trường lạnh (Hệ thống thử giãn dài ở nhiệt độ thấp)
6	Thiết bị đo độ ồn	123	Dụng cụ thử va đập ở nhiệt độ thấp, búa, cao xu xóp
7	Máy nén khí	124	Thiết bị thử ổn định nhiệt
8	Cầu đo điện trở thấp	125	Nguồn lập trình AC/DC (No.5)
9	Ampe kìm hiện số	126	Đồng hồ đo thông số điện
10	Đồng hồ đo thông số điện	127	Nguồn điện xoay chiều tần số cao (Thử nghiệm bóng đèn huỳnh quang)
11	Buồng thử sương muối	128	Bộ phân tích ballast điện tử
12	Buồng thử nghiệm môi trường (Nóng khô)	129	Thiết bị đo công suất (Thử nghiệm thiết bị văn phòng)
13	Micrometer hiện số	130	Máy kiểm tra kẹp kỹ thuật số
14	Máy thử độ bền kéo, nén	131	Thiết bị đo điện trở cách điện
15	Hệ thống thử nghiệm xung đến 600kV	132	Thiết bị thử phóng tĩnh điện
16	Hệ thống thử nghiệm cao áp đến 250kV	133	Thiết bị mô phỏng (Surge, Burst, DIPS, Magnetic)
17	Bộ phát xung chuẩn (Hệ thống phân tích phóng điện cục bộ)	134	Thiết bị thử miễn nhiễm gây ra bởi trường điện từ tần số vô tuyến
18	Cầu đo điện dung và Tan δ	135	Thử nghiệm miễn nhiễm với sóng dao động tắt dần
19	Bể ổn nhiệt dùng cho thử nghiệm Dây & cáp điện	136	Cầu đo điện trở
20	Thiết bị thử lực bám dính của cáp vặn xoắn	137	Phong tốc kế

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
21	Dụng cụ thử bề gập dây	138	Thiết bị đo điều kiện môi trường đa chức năng
22	Buồng thử bụi cấp IP5X, IP6X	139	Thước vạch 1000mm
23	Dụng cụ thử cấp bảo vệ IPX3, IPX4	140	Thước vạch 500mm
24	Vòi phun IP X3, X4	141	Thước vạch 300mm
25	Vòi phun IP X5, X6	142	Ke vuông 50cm - 25cm
26	Hộp nhỏ giọt IP X1, X2	143	Ke vuông 15cm - 10cm
27	Búa thử va đập	144	Thước rút 400mm - 650mm
28	Thiết bị đo và điều khiển nhiệt độ (Bộ thử nghiệm cháy bằng sợi dây nóng đỏ)	145	Bóng đèn chuẩn
29	Đầu dò thử nghiệm hình ngón tay cứng	146	Bóng đèn chuẩn
30	Đầu dò thử nghiệm hình ngón tay khớp	147	Thiết bị đo nhiệt độ (Hệ thống thử HSNL tủ lạnh)
31	Đầu dò cứng	148	Thiết bị đo công suất (Hệ thống thử nghiệm tủ lạnh) - No.1
32	Đầu dò thử nghiệm hình quả cầu	149	Thiết bị đo công suất (Hệ thống thử nghiệm tủ lạnh) - No.2
33	Đầu dò thử nghiệm hình dây	150	Thiết bị đo công suất (Hệ thống thử nghiệm tủ lạnh) - No.3
34	Đầu dò thử chạm	151	Thiết bị đo công suất (Hệ thống thử nghiệm tủ lạnh) - No.4
35	Đầu dò ngắn thử chạm	152	Nguồn AC (Hệ thống thử HSNL tủ lạnh) - No.1
36	Đầu dò thử nghiệm hình ngón tay có móc kéo	153	Nguồn AC (Hệ thống thử HSNL tủ lạnh) - No.2
37	Dụng cụ thử nén bằng viên bi	154	Nguồn AC (Hệ thống thử HSNL tủ lạnh) - No.3
38	Thiết bị đo lực hiện số	155	Nguồn AC (Hệ thống thử HSNL tủ lạnh) - No.4
39	Thiết bị thử cao áp	156	Lúp soi đường kính vết lõm
40	Thiết bị đo công suất (Thử nghiệm thiết bị 3 pha)	157	Gói thử M dùng cho thử nghiệm tủ lạnh
41	Thiết bị hiệu chuẩn	158	Thước đo khoảng cách bằng tia laser
42	Thiết bị thử xung theo iec60065	159	Thước đo khoảng cách bằng tia laser

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
43	Đầu thử va đập kiểu con lắc	160	Bộ dụng cụ đo tổn hao sắt từ, mật độ từ thông
44	Dụng cụ kiểm tra chiều dài đường rò, khe hở không khí	161	Thiết bị đo công suất (Thử nghiệm thiết bị công nghệ thông tin)
45	Thiết bị nén cho cách điện	162	Cân điện tử
46	Thiết bị thử kéo và đẩy	163	Thiết bị đo mô men đến 50Nm (Hệ thống thử nghiệm động cơ)
47	Thiết bị thử khả năng chịu xoắn của dây nối nguồn	164	Thiết bị đo mô men đến 500Nm (Hệ thống thử nghiệm động cơ)
48	Bộ chỉ thị để thử chống chạm tới phần mang điện	165	Thiết bị đo công suất (Hệ thống thử nghiệm động cơ)
49	Thiết bị thử lực kéo của dây nối nguồn	166	Máy thu đo tín hiệu nhiễu
50	Thước cặp hiện số	167	Máy thu đo tín hiệu nhiễu điện từ và mô đun mở rộng
51	Thước cặp hiện số	168	Mạng nguồn giả
52	Dụng cụ thử thao tác Đóng - Ngắt cho CB	169	Đầu dò điện áp trở kháng cao
53	Dụng cụ thử thao tác Cắm - Rút cho phích cắm, ổ cắm	170	Bộ đo nhiễu không liên tục
54	Dụng cụ thử thao tác Đóng - Ngắt cho công tắc	171	Kẹp hấp thụ
55	Dụng cụ thử rơi cho bàn là	172	Ăng ten vòng
56	Cân điện tử	173	Mạch tách/ghép
57	Thiết bị thử xung điện áp	174	Quang kế góc (Phân tích phổ)
58	Buồng thử nghiệm môi trường (Nhiệt, ẩm)	175	Thiết bị đo công suất (Hệ thống quang kế góc)
59	Thiết bị đo công suất (Hệ thống phân tích nguồn sáng)	176	Nguồn chuẩn AC (Hệ thống quang kế góc)
60	Ba lát dùng cho hệ thống thử chiếu sáng	177	Tải máy giặt
61	Thiết bị đo công suất (Thử nghiệm thiết bị 3 pha)	178	Thiết bị đo công suất (Thử nghiệm thiết bị gia dụng)

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
62	Thiết bị đo công suất (Thử nghiệm thiết bị 1 pha)	179	Micrometer hiện số
63	Thiết bị ghi dữ liệu nhiệt độ - 12 kênh	180	Thiết bị phân tích chất lượng điện năng
64	Máy hàn dây nhiệt đo điện trở	181	Thiết bị đo nhiệt độ
65	Thiết bị đo dòng điện rò và điện trở nối đất	182	Đồng hồ đo dung tích, lưu lượng (Hệ thống thử nghiệm bình đun nước nóng có dự trữ)
66	Máy hiện sóng	183	Bộ thiết bị thu đo nhiễu điện từ trường (1 kênh Click)
67	Bộ điều chỉnh áp lực khí dùng cho thử nghiệm cháy	184	Mạng nguồn giả V một pha
68	Bộ nguồn, tải điện trở, tải điện cảm (Thử nghiệm cho thiết bị đóng cắt)	185	Bộ nguồn nhiễu điện từ chuẩn
69	Thiết bị tạo rung động	186	Bộ lọc nhiễu cao tần
70	Máy bào mẫu	187	Thiết bị kiểm tra an toàn điện năng
71	Dụng cụ đo mức rò vi sóng	188	Thiết bị kiểm soát nhiệt độ (Hệ thống thử nghiệm hàm lượng carbon)
72	Nguồn điện xoay chiều tần số cao	189	Thước vạch 150mm
73	Buồng thử nghiệm môi trường (Nóng khô, chân không)	190	Thước vạch 150mm
74	Chân không kế (Dùng cho buồng thử lão hóa nhiệt trong môi trường chân không)	191	Thiết bị đo tốc độ
75	Máy phóng hình	192	Thiết bị đo dòng điện rò
76	Buồng thử nghiệm môi trường (Nóng khô)	193	Thước vạch 150mm
77	Buồng thử nghiệm môi trường (Nhiệt, ẩm)	194	Thước cặp
78	Cầu đo điện trở	195	Thước cuộn
79	Cầu đo điện trở cuộn dây	196	Thước cuộn
80	Bộ tạo xung dòng	197	Thiết bị đo và phân tích hệ thống pin năng lượng mặt trời

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
81	Dụng cụ thử độ dẫn dài dưới lạnh	198	Thước cặp hiện số
82	Buồng thử nghiệm môi trường (Nóng khô, lạnh)	199	Thiết bị đo cách điện cho dây cáp
83	Dụng cụ đo cường độ điện trường, từ trường	200	Thước vạch (Đo chu vi, đường kính)
84	Thiết bị đo suy hao cáp quang	201	Bộ thu đo nhiễu điện từ trường mở rộng
85	Biến dòng đo lường (No.1)	202	Bộ thu đo nhiễu điện từ trường mở rộng
86	Biến dòng đo lường (No.2)	203	Bộ ăng ten đo nhiễu dải thấp tần
87	Biến dòng đo lường (No.3)	204	Bộ ăng ten đo nhiễu dải cao tần
88	Biến áp đo lường (No.1)	205	Bộ tiền khuếch đại
89	Biến áp đo lường (No.2)	206	Bộ tiền khuếch đại
90	Biến áp đo lường (No.3)	207	Bộ phụ kiện thiết bị tiền khuếch đại
91	Buồng thử nghiệm quạt điện dùng cho vùng khí hậu nhiệt đới	208	Buồng bán hấp thụ SAC 3m
92	Bình dùng cho thử nghiệm bếp điện	209	Buồng chắn nhiễu
93	Bình dùng cho thử nghiệm bếp điện cảm ứng	210	Thiết bị tách ghép (CDN) 3 pha
94	Bình 1,8kg dùng để thử nghiệm độ bền cơ cho bề mặt của bếp điện	211	Thiết bị thử nghiệm miễn nhiễm với sóng dao động tắt dần
95	Quả cầu gỗ sơn đen dùng cho thử máy sấy tóc	212	Thiết bị tách ghép 3 pha
96	Khung kim loại dùng cho thử máy sấy tóc	213	Mô đun phát tín hiệu (Hệ thống thử miễn nhiễm với nhiễu phát xạ tần số vô tuyến)
97	Dụng cụ thử độ bền cơ cho cửa lò vi sóng	214	Mô đun đo công suất (Hệ thống thử miễn nhiễm với nhiễu phát xạ tần số vô tuyến)
98	Thiết bị thử cao áp	215	Mô đun chuyển mạch cao tần (Hệ thống thử miễn nhiễm với nhiễu phát xạ tần số vô tuyến)
99	Thiết bị đo nhiệt độ (Buồng thử cháy đứng, cháy ngang)	216	Bộ khuếch đại tín hiệu cao tần (Hệ thống thử miễn nhiễm với nhiễu phát xạ tần số vô tuyến)
100	Dụng cụ thử rơi tự do	217	Ăngten loga tuần hoàn (Hệ thống thử miễn nhiễm với nhiễu phát xạ tần số vô tuyến)

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
101	Nguồn lập trình AC/DC (No.1)	218	Máy phát trường (Hệ thống thử miễn nhiễm với nhiễu phát xạ tần số vô tuyến)
102	Nguồn lập trình AC/DC (No.2)	219	Tháp ăngten (Hệ thống thử miễn nhiễm với nhiễu phát xạ tần số vô tuyến)
103	Thiết bị ghi dữ liệu nhiệt độ - 20 kênh (No.1)	220	Đầu dò trường (Hệ thống thử miễn nhiễm với nhiễu phát xạ tần số vô tuyến)
104	Thiết bị ghi dữ liệu nhiệt độ - 20 kênh (No.2)	221	Mạng nguồn giả V một pha (Hệ thống đo thu nhiễu điện từ trường cho thiết bị dân dụng và thiết bị chiếu sáng)
105	Thiết bị ghi dữ liệu nhiệt độ - 20 kênh (No.3)	222	Máy đo nhiễu điện từ trường (Hệ thống đo thu nhiễu điện từ trường cho thiết bị dân dụng và thiết bị chiếu sáng)
106	Thiết bị ghi dữ liệu nhiệt độ - 20 kênh (No.4)	223	Kẹp hấp thụ (Hệ thống đo thu nhiễu điện từ trường cho thiết bị dân dụng và thiết bị chiếu sáng)
107	Dụng cụ thử chống mài mòn cho chân phích cắm	224	Bộ phát nhiễu dải tần thấp (Hệ thống đo thu nhiễu điện từ trường cho thiết bị dân dụng và thiết bị chiếu sáng)
108	Đầu dò thử chạm	225	Bộ phát nhiễu dải tần số trung bình (Hệ thống đo thu nhiễu điện từ trường cho thiết bị dân dụng và thiết bị chiếu sáng)
109	Đầu đo nhiệt độ bề mặt	226	Bộ phát nhiễu dải tần số cao (Hệ thống đo thu nhiễu điện từ trường cho thiết bị dân dụng và thiết bị chiếu sáng)
110	Đầu dò thử nghiệm 18 của IEC 61032	227	Bộ suy hao điều chỉnh (Hệ thống đo thu nhiễu điện từ trường cho thiết bị dân dụng và thiết bị chiếu sáng)
111	Đầu đo điện áp cao 50kV	228	Mạch tách/ghép
112	Dụng cụ đo độ rò vi sóng	229	Mạch tách/ghép
113	Thiết bị thử mô men xoắn cho đui đèn	230	Máy đo quang phổ (Hệ thống thử an toàn quang sinh học)
114	Dụng cụ đo góc lệch đui đèn khi thử mô men xoắn	231	Tải điện tử DC
115	Bộ dưỡng E27 theo IEC 60061-1 và IEC 60061-3	232	Quả cầu tích phân (Hệ thống thử an toàn quang sinh học)

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
116	Bộ dưỡng G13 theo IEC 60061-1 và IEC 60061-3	233	Bộ nồi tiêu chuẩn
117	Nguồn tần số cao (Thử nghiệm lò vi sóng)	234	Thiết bị đo đa chức năng (Bức xạ mặt trời, góc nghiêng, nhiệt độ môi trường)

DANH SÁCH NHÂN SỰ:

STT	Họ và tên	Chức vụ	NĂng lực chuyên môn	Thâm niên công tác		
				≤ 10 năm	≥ 10 năm	≥ 15 năm
1	Đặng Thanh Tùng	Trưởng phòng	Thạc sỹ Thiết bị điện, điện tử			X
2	Nguyễn Anh Tùng	Phó trưởng phòng	Thạc sỹ Kỹ thuật tự động hóa			X
3	Bùi Anh Tuấn (A)	Thử nghiệm viên	Thạc sỹ Tự động hóa			X
4	Bùi Anh Tuấn (B)	Thử nghiệm viên	Thạc sĩ công nghệ điện tử viễn thông		X	
5	Nguyễn Ngọc Sơn	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Điện tử Viễn thông		X	
6	Nguyễn Tiến Hùng	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Điện Điều khiển tự động		X	
7	Vũ Hữu Trung	Thử nghiệm viên	Thạc sĩ Kỹ thuật Điện tử		X	
8	Hoàng Quốc Dũng	Thử nghiệm viên	Thạc sĩ Kỹ thuật Điện tử		X	
9	Phùng Thế Duy	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Kỹ thuật Điện - Điện tử		X	
10	Nguyễn Cảnh Dương	Thử nghiệm viên	Học viện Kỹ thuật Quân sự	X		
11	Trần Việt Dũng	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Điện công nghiệp và dân dụng	X		
12	Kim Ngọc Tùng	Thử nghiệm viên	Kỹ thuật điện	X		

PHÒNG THỬ NGHIỆM HÀNG TIÊU DÙNG

TÊN TIẾNG VIỆT:

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM HÀNG TIÊU DÙNG

TÊN TIẾNG ANH:

DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
CONSUMER PRODUCTS TESTING LABORATORY

ĐỊA ĐIỂM PTN:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.
Lô 2-3-6a KCN Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.

MÃ SỐ: VILAS 028

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

Thử nghiệm các sản phẩm, hàng hóa

- Dệt - May mặc: Thành phần nguyên liệu; Độ bền kéo đứt; Độ săn của sợi; Chi số sợi; Độ vón gút; Độ thoáng khí; Độ truyền nhiệt; Độ bền mài mòn; Độ bền màu dưới tác dụng của ánh sáng nhân tạo đèn thủy ngân cao áp; Độ bền màu giặt, nước, ma sát, mồ hôi; Độ thay đổi kích thước sau khi giặt; Độ thấm nước dưới áp suất; PH của dung dịch chiết...
- Da: Hàm lượng chất béo; Hàm lượng Cr_2O_3 ; Độ ẩm; Độ bền kéo; Độ bền xé...
- Giấy (Giấy viết, giấy in, giấy vệ sinh, khăn giấy), bì thông dụng và cactông sóng: Độ ẩm; Độ kháng xé; Độ thấm nước; PH của dung dịch chiết từ giấy; Độ bụi; Độ bền kéo; Độ cứng của lớp cactông; Độ trắng; Độ thấu khí; Độ nén sập của hộp cactông...
- Cao su chất dẻo: Các loại sản phẩm tiêu dùng bằng cao su (săm lốp xe đạp, xe máy, ô tô, găng tay, giày dép, gioăng, đệm tà vẹt) và bằng nhựa (ống nước, PVC, PPR, PE, bao bì PVC, PE...): Thử kéo đứt; Độ bền đứt mỗi nối sấm; Độ cứng Shore; Thử mài mòn Akron, EPGi; Độ trương nở cao su; Độ bền va đập charpy, Izod; Tỷ trọng; Độ chịu áp lực của ống; Thử lão hóa...
- Sơn (Sơn tường, Sơn ankyt, Sơn 2 thành phần), Keo, Vecni: Độ nhớt; Hàm lượng chất không bay hơi; Độ mịn; Độ bền kiềm, nước; Độ phủ; Độ bền uốn Độ bền va đập; Độ cứng; Độ bám dính...
- Mũ bảo hiểm: Độ bền va đập và hấp thụ xung động; Độ bền đâm xuyên; Độ bền quai đeo; Độ ổn định của mũ; Độ truyền sáng của kính; Đo góc nhìn
- An toàn đồ chơi trẻ em

DANH MỤC THIẾT BỊ CHÍNH:

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
1	Máy đo độ bền màu ma sát	20	Máy thử mài mòn
2	Loadcell gá thử kéo	21	Máy thử va đập
3	Cân bán phân tích	22	Máy thử Vicat

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
4	Cân điện tử	23	Nhiệt ẩm kế
5	Cân kỹ thuật	24	Thiết bị đếm mật độ sợi
6	Chân không kế	25	Thiết bị đo độ cứng
7	Hệ thống thử áp suất thủy	26	Thiết bị đo độ dày
8	Máy đo độ bụi	27	Thiết bị đo độ dày màng mỏng
9	Máy đo độ uốn gấp	28	Thiết bị thử Momen xoắn
10	Máy đo pH	29	Thiết bị thử quai đeo MBH
11	Máy đo tỉ trọng	30	Thiết bị thử sắc cạnh
12	Máy thử cường	31	Thiết bị thử uốn
13	Máy thử độ bền kéo	32	Thước cặp hiện số
14	Máy thử độ bền màu giặt cho vải	33	Thước cuộn
15	Máy thử độ bền nén	34	Thước đo góc nhìn MBH
16	Máy thử đo độ cứng Shore A	35	Thước đo kích thước ống lớn
17	Máy thử kéo	36	Thước đo kích thước ống nhỏ
18	Tủ sấy	37	Tủ lão hóa
19	Tủ tuần hóa mẫu		

DANH SÁCH NHÂN SỰ:

STT	Họ và tên	Chức vụ	NĂng lực chuyên môn	Thâm niên công tác		
				≤ 10 năm	≥ 10 năm	≥ 15 năm
1	Phạm Thúy Hằng	Trưởng phòng	Thạc sĩ kỹ thuật			X
2	Lại Minh Hải	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ Vật liệu Polyme và Compozit			X
3	Lương Thị Thanh Thủy	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ vật liệu Polyme và Compozit			X
4	Đặng Thái Mai Oanh	Thử nghiệm viên	Cử nhân hóa			X
5	Nguyễn Văn Quân	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ vật liệu Polyme và Compozit		X	
6	Nguyễn Thị Huệ	Thử nghiệm viên	Thạc sĩ công nghệ hóa học	X		

PHÒNG THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM

TÊN TIẾNG VIỆT:

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM

TÊN TIẾNG ANH:

DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
FOOD TESTING LABORATORY

ĐỊA ĐIỂM PTN:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.

MÃ SỐ: VILAS 028

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

✓ Thử nghiệm chất lượng, an toàn và vệ sinh thực phẩm:

- Thử nghiệm chất lượng, an toàn các sản phẩm tươi sống như thịt, sản phẩm thịt, thủy hải sản...
- Thử nghiệm chất lượng, an toàn các sản phẩm đồ ăn, uống như nước giải khát, rượu, chè, cà phê, bánh kẹo, ngũ cốc, sữa và sản phẩm sữa...
- Thử nghiệm chất lượng, an toàn các loại nước dùng trong ăn uống, chế biến, sản xuất...
- Thử nghiệm chất lượng, an toàn phụ gia thực phẩm, thực phẩm chức năng...

✓ Thử nghiệm các sản phẩm nông nghiệp:

- Thử nghiệm chất lượng, an toàn các sản phẩm nông sản như rau, củ quả, trái cây...
- Thử nghiệm chất lượng, an toàn thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi...

✓ Thử nghiệm các sản phẩm hàng tiêu dùng:

- Thử nghiệm bao bì, vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm như đồ gia dụng, bát đĩa...
- Thử nghiệm chất lượng, an toàn các sản phẩm giấy ăn, bìa cát tông, khăn ướt...

✓ Thử nghiệm các sản phẩm chất tẩy rửa:

- Thử nghiệm chất lượng, an toàn các sản phẩm tẩy rửa trong nhà bếp như nước rửa chén bát, nước lau kính, nước tẩy rửa bếp...
- Thử nghiệm chất lượng, an toàn các sản phẩm bột giặt, nước giặt, nước lau sàn, nước xả vải, xà phòng bánh...
- Xác định các chỉ tiêu chất lượng, tính năng kỹ thuật của nông sản, thực phẩm, hải sản, thủy sản, mỹ phẩm, thức ăn chăn nuôi (bao gồm cả các loại nguyên liệu, phụ gia, chất bao quản, phẩm màu), bao bì thực phẩm, nước sử dụng cho mục đích ăn uống (nước sinh hoạt, nước tinh lọc, nước khoáng đóng chai và nước dùng để sản xuất, chế biến thực phẩm).
- Các chỉ tiêu an toàn (hóa, sinh học) trong các hàng tiêu dùng và đồ chơi trẻ em,...
- Tham gia nghiên cứu khoa học, xây dựng Tiêu chuẩn, phương pháp thử, ...
- Phòng thử nghiệm cũng có thể cung cấp các dịch vụ đào tạo kỹ năng thử nghiệm, tư vấn xây dựng phòng thí nghiệm và các tư vấn kỹ thuật khác theo yêu cầu.

DANH MỤC THIẾT BỊ CHÍNH:

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
1	Bộ chuẩn độ điện thế và Karl Fisher Model 907 Titrand	14	Máy Sắc ký lỏng khối phổ Agilent (LC-MS/MS)
2	Máy đo nhiệt nóng chảy Electrotherme9100	15	Bộ quả cân chuẩn F1 (1mg-200g)
3	Phân cực kế	16	Bể cách thủy Memmert
4	Khúc xạ kế Abbe	17	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử AAS 900T
5	Sắc ký khí Shimadzu FID	18	Thiết bị sắc ký khí khối phổ GC/MS/MS 7010B
6	Sắc ký khí MS Agilent 7890	19	Thiết bị sắc ký khí GC detector FID và ECD- Agilent
7	Thiết bị sắc ký lỏng hiệu năng cao HPLC DAD Agilent 1260 Infinity II	20	Máy ICP-MS
8	Sắc ký lỏng cao áp HITACHI HPLC-DAD	21	Cân phân tích Mettler toledo AE260S
9	Sắc ký lỏng cao áp HITACHI HPLC-RF	22	Cân phân tích Mettler toledo AE260S
10	Máy quang phổ tử ngoại khả biến UV/VIS	23	Cân kỹ thuật Sartorius LC820-OF2
11	Hệ thống quang phổ phát xạ quang học ICP-OES	24	Cân kỹ thuật Sartorius LC6200-OF2
12	Máy hấp thụ nguyên tử Varian AA 240 FS GTA 120	25	Cân vi lượng Mettler AT.21
13	Tủ sấy 1350FX-2CE-FX4 Shellab	26	Lò nung FO310 Muffer Furnace Yamato

DANH SÁCH NHÂN SỰ:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năng lực chuyên môn	Thâm niên công tác		
				≤ 10 năm	≥ 10 năm	≥ 15 năm
1	Nguyễn Trần Quân	Trưởng phòng	Thạc sĩ Hoá học			X
2	Tạ Thị Thu Mai	Quản lý chất lượng	Thạc sĩ			X
3	Đình Thanh Long	Thử nghiệm viên	Cử nhân Sinh học			X
4	Trần Thị Mai	Quản lý kỹ thuật	Thạc sĩ Kỹ thuật Công nghệ thực phẩm			X

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năng lực chuyên môn	Thâm niên công tác		
				≤ 10 năm	≥ 10 năm	≥ 15 năm
5	Nguyễn Thị Thơm	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ hoá học		X	
6	Trần Thị Hương	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật hoá học	X		
7	Phạm Thị Lan	Thử nghiệm viên	Cử nhân Công nghệ hoá học		X	
8	Hà Văn Lâu	Thử nghiệm viên	Cử nhân Hoá học	X		
9	Nguyễn Minh Thành	Thử nghiệm viên	Thạc sỹ Kỹ thuật hoá học	X		
10	Nguyễn Xuân Trường	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Kỹ thuật thực phẩm	X		
11	Trần Thị Hải	Văn thư	Cao đẳng			X

PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HOÁ CHẤT

TÊN TIẾNG VIỆT:

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HOÁ CHẤT

TÊN TIẾNG ANH:

DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
ENVIRONMENTAL AND CHEMICAL TESTING LABORATORY

ĐỊA ĐIỂM PTN:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.

MÃ SỐ: VILAS 028

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

- *Quan trắc và phân tích chất lượng môi trường đã được chỉ định của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo số hiệu Vimcerts 093:*
 - + Quan trắc và phân tích chất lượng môi trường nước mặt, nước ngầm, nước mưa, nước dùng cho tưới tiêu, nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp, nước thải y tế, nước thải theo những Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia hiện hành.
 - + Quan trắc và phân tích chất lượng môi trường không khí xung quanh, môi trường lao động, khí thải.
 - + Quan trắc và phân tích chất lượng môi trường đất, trầm tích, bùn thải, chất thải.

- **Phân tích chất lượng nước sạch đã được công nhận của Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) theo quyết định số Vilas 028:**
 - + Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
 - + Nước uống trực tiếp
 - + Nước dùng trong công nghiệp

Đặc biệt, Phòng Thử nghiệm Môi trường và Hóa chất kết hợp với phòng thử nghiệm Vi sinh và GMO được vinh dự là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam được công nhận ISO/IEC 17025 cho đầy đủ 99 chỉ tiêu theo QCVN 01-1:2018/BYT (Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt)
- **Thử nghiệm máy lọc nước gia đình theo TCVN 11978:2017 và TCVN 11979:2017:** Bố trí thử nghiệm máy lọc nước với các chỉ tiêu hóa lý, vi sinh vật, lưu lượng lọc và hiệu suất lọc.
- **Thử nghiệm phân bón đã được chỉ định của Bộ Nông nghiệp số 3098/QĐ-BVTV-KH ngày 10/10/2022:** Phân tích các chỉ tiêu trong danh mục của quyết định.
- **Thử nghiệm RoHS cho các sản phẩm điện, điện tử theo quyết định số 620/QĐ-BCT ngày 05/04/2022 của Bộ Công thương:** Phân tích giới hạn hàm lượng cho phép của một số hóa chất độc hại: 4 kim loại (Pb, Cd, As, Hg), PBBs, PBDEs, Phthalates trong sản phẩm điện, điện tử.
- **Thử nghiệm đồ chơi trẻ em theo QCVN 03: 2019/BKHCN:** Phân tích các chỉ tiêu pH, kim loại, Formaldehyde, Amin thơm và Phthalates.
- **Thử nghiệm vật liệu dệt may, gỗ và sản phẩm gỗ:** Phân tích các chỉ tiêu kim loại, thôi nhiễm Formaldehyde, Amin thơm.
- **Thử nghiệm chất lượng khí nén theo ISO 8573:** Đếm tiểu phân, nhiệt độ điểm sương, hàm lượng hơi dầu và vi sinh vật tổng số.
- **Thử nghiệm chất lượng phòng sạch theo ISO 14644:** Đếm tiểu phân, vi sinh vật tổng số.
- **Hoạt động tư vấn và đào tạo:** Tư vấn xử lý ô nhiễm môi trường. Đào tạo và cấp chứng chỉ thử nghiệm viên cho các lĩnh vực hoạt động của phòng.

DANH MỤC THIẾT BỊ CHÍNH:

STT	Thiết bị lấy mẫu hiện trường	Thiết bị phân tích trong PTN
1	Máy lấy mẫu khí lưu lượng thấp Gilian (6)	Máy rung siêu âm
2	Máy lấy mẫu khí lưu lượng thấp Buck (5)	Máy ly tâm MP4
3	Máy lấy mẫu khí lưu lượng thấp SKC (5)	Hệ thống sắc ký lỏng HPLC-UV
4	Thiết bị thu mẫu khí lưu lượng lớn Staplex	Hệ thống sắc ký lỏng cao áp LC10A
5	Máy đo nhiệt độ, độ ẩm	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao Shimadzu IC 20AD (2)
6	Nhiệt kế bức xạ công nghiệp Extech	Máy quang kế ngọn lửa
7	Máy đo tiếng ồn Quest	Máy chưng cất đạm Velp
8	Máy đo ồn tích phân Rion NL-18	Bộ phá mẫu

STT	Thiết bị lấy mẫu hiện trường	Thiết bị phân tích trong PTN
9	Máy đo ồn tích phân Rion NL-52	Máy rung Vortex
10	Máy quang phổ khả kiến Hach DR/2010	Máy sắc ký khối phổ GC 5890HP
11	Máy định vị vệ tinh	Máy sắc ký khí GC ThemorQuest
12	Máy đo nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, ánh sáng LM-8000A (2)	Máy sắc ký khí Shimadzu GC2010 Plus
13	Máy đo ánh sáng Lux	Máy sắc ký khí GC 7890B/ MS 5977B
14	Máy đo rung Rion	Hệ thống sắc ký khí GC 7890A/ MS 5975C
15	Máy đếm hạt bụi PC200	Lò nung (2)
16	Bộ lấy mẫu bụi khí thải auto isokinetic A2000-8064	Tủ sấy (2)
17	Bộ lấy mẫu khí UNI-VOS 1656-D	Tủ ẩm (2)
18	Áp kế (5)	Tủ cấy
19	Flowmeter lưu lượng lớn (2)	Nồi hấp SA-300VF
20	Flowmeter lưu lượng thấp (2)	Tủ BOD FOC 225E
21	Thiết bị đo nhanh khí thải Testo 350	Thiết bị phá mẫu COD ECO 25
22	Cân kỹ thuật (hiện trường) VB-2202B	Thiết bị nghiền mẫu lạnh
23	Máy phân tích chất lượng khí nén S600	Thiết bị phân tích Tổng hàm lượng Cacbon hữu cơ TOC-Vcsh
24	Máy định vị cầm tay GPS	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến UV-1800
25	Máy đo pH WTW	AAS 280FS-máy quang phổ hấp thụ nguyên tử với lò Graphit.
26	Máy đo pH WTW (3)	Hệ thống khối phổ Plasma cảm ứng ICP-MS 7700
27	Máy đo pH, nhiệt độ, ORP cầm tay HandyLab (3)	Hệ thống khối phổ Plasma cảm ứng ICP-MS 7900
28	Máy đo TDS, EC, Sal 3510 IDS	Dàn bếp chiết shoxlett
29	Máy đo độ dẫn điện, TDS WTW Cond 3110	Máy lắc bình nón (2)
30	Máy đo độ đục cầm tay TB1 (2)	Lò vi sóng để công phá mẫu UniFlex
31	Máy đo đa chỉ tiêu HANNA HI9813-6	Lò vi sóng phá mẫu MARS 6 240/50
32	Máy đo đa chỉ tiêu PC110 LAQUAact	Máy khuấy từ gia nhiệt (3)
33	Máy đo oxy hoà tan trong nước Hach HQ40d	Thiết bị đo tổng hoạt độ phóng xạ alpha/beta WPC 1050

STT	Thiết bị lấy mẫu hiện trường	Thiết bị phân tích trong PTN
34	Thiết bị đo vận tốc dòng chảy FP211	Bộ chưng cất Xyanua
35	Cân phân tích (2)	Bộ chưng cất Phenol
36	Cân kỹ thuật (2)	Máy chưng cất đạm Velp UDK 139
37	Bộ quả cân chuẩn	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử 280 FS AA
38	Bể điều nhiệt Buchi	Lò nung Nabertherm L 24/12
39	Bể điều nhiệt HAAKE	Tủ sấy Nabertherm TR 240
40	Máy cô quay chân không	Máy nước cất 1 lần AWC/8S
41	Dàn bếp chiết shoxlett	Máy nước cất 2 lần Aquatron A4000D
42	Máy khuấy từ	Máy lọc nước ion Sartorius

DANH SÁCH NHÂN SỰ:

STT	Họ và tên	Chức vụ	NĂng lực chuyên môn	Thâm niên công tác		
				≤ 10 năm	≥ 10 năm	≥ 15 năm
1	Đặng Việt Lâm	Trưởng phòng	Thạc sĩ Công nghệ sinh học & môi trường			X
2	Cao Lam Giang	Thử nghiệm viên	Thạc sĩ Khoa học Môi trường			X
3	Hoàng Thu Thuỷ	Thử nghiệm viên	Thạc sĩ Hoá học			X
4	Vũ Thị Thu Hường	Thử nghiệm viên	Cử nhân Hoá học			X
5	Phạm Lê Nguyên	Thử nghiệm viên	Thạc sĩ Kỹ thuật Môi trường		X	
6	Nguyễn Hữu Đại	Thử nghiệm viên	Cử nhân Công nghệ Môi trường	X		
7	Nguyễn Thế Hòa	Thử nghiệm viên	Thạc sĩ Kỹ thuật Môi trường	X		
8	Đặng Phương Thảo	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Kỹ thuật Môi trường	X		
9	Hoàng Trị Anh	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	X		

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năng lực chuyên môn	Thâm niên công tác		
				≤ 10 năm	≥ 10 năm	≥ 15 năm
10	Nguyễn Minh Ngọc	Thử nghiệm viên	Cử nhân Quản lý Tài nguyên và Môi trường	X		
11	Nguyễn Công Sơn	Thử nghiệm viên	Cử nhân Khoa học Môi trường	X		

PHÒNG THỬ NGHIỆM XĂNG DẦU KHÍ

TÊN TIẾNG VIỆT:
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM XĂNG DẦU KHÍ

TÊN TIẾNG ANH:
DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
PETROLEUM TESTING LABORATORY

ĐỊA ĐIỂM PTN:
Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.
Lô 2-3-6a KCN Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.

MÃ SỐ: VILAS 028

- LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:**
- Thử nghiệm và đánh giá chất lượng, đặc tính kỹ thuật, an toàn của các sản phẩm xăng dầu khí theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức cá nhân.
 - Đào tạo thử nghiệm viên, tham gia tư vấn xây dựng phòng thử nghiệm, tư vấn kỹ thuật theo yêu cầu của các tổ chức cá nhân.
 - Tham gia nghiên cứu khoa học, xây dựng tiêu chuẩn, xây dựng phương pháp thử nghiệm, phương pháp đánh giá chất lượng các sản phẩm Xăng, Dầu, Khí hóa lỏng.
 - Các lĩnh vực thử nghiệm bao gồm Xăng, Dầu Diesel, dầu FO, dầu Nhòn, Khí hóa lỏng và các sản phẩm liên quan khác.

DANH MỤC THIẾT BỊ CHÍNH:

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
1	Máy đo trị số Octan	23	Thiết bị xác định nhiệt độ bốc hơi LPG và hàm lượng cặn cho LPG

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
2	Thiết bị chung cát tự động	24	Bộ dụng cụ xác định độ ăn mòn tấm đồng cho LPG
3	Thiết bị xác định áp suất hơi bão hòa	25	Thiết bị xác định hàm lượng nước tự do
4	Thiết bị xác định hàm lượng nhựa	26	Thiết bị chung cát ở áp suất thấp
5	Thiết bị xác định độ ổn định oxy hóa	27	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử AAS (Xác định Fe, Mn, Pb, Ca, Mg, Zn)
6	Thiết bị kiểm tra ăn mòn đồng	28	Thiết bị đo điểm chớp cháy cốc hở
7	Bộ dụng cụ đo tỷ trọng	29	Thiết bị xác định Khối lượng riêng trong LPG
8	Thiết bị đo độ nhớt	30	Thiết bị xác định Hàm lượng nước vi lượng
9	Máy đo điểm chớp cháy cốc kín PMCC tự động	31	Thiết bị xác định hợp chất thơm đa vòng PAHs
10	Thiết bị đo nhiệt độ đông đặc	32	Thiết bị xác định độ tạo bọt trong dầu nhờn
11	Thiết bị xác định hàm lượng cặn Cacbon vi lượng	33	Thiết bị chung cát tự động ở áp suất khí quyển
12	Lò nung	34	Thiết bị xác định hàm lượng lưu huỳnh tổng
13	Máy đo nhiệt trị	35	Thiết bị xác định hàm lượng H ₂ S
14	Thiết bị xác định Hydrocacbon thơm và Olefin	36	Thiết bị xác định hàm lượng CO ₂
16	Tủ sấy	37	Thiết bị đo hàm lượng tạp chất
18	Máy trị số xetan	38	Thiết bị đo điểm sương
19	Máy xác định hàm lượng lưu huỳnh tự động	39	Thiết bị đo nhiệt trị
20	Máy chuẩn độ điện thế tự động	40	Thiết bị xác định thành phần khí thiên nhiên
21	Máy sắc ký khí	41	Cân phân tích
22	Bộ dụng cụ xác định áp suất hơi của LPG		

DANH SÁCH NHÂN SỰ:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năng lực chuyên môn	Thâm niên công tác		
				≤ 10 năm	≥ 10 năm	≥ 15 năm
1	Nguyễn Tuấn Tú	Trưởng phòng thử nghiệm	Kỹ sư Khoa học Môi trường			X
2	Dương Thị Thu Thảo	Thử nghiệm viên	Cử nhân khoa học ngành Sinh học			X
3	Chu Thị Hường	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Thiết bị công nghệ Hóa học và Thực phẩm			X
4	Vương Hoàng Linh	Thử nghiệm viên	Thạc sĩ Kỹ thuật hóa học		X	
5	Phạm Sơn Tùng	Thử nghiệm viên	Thạc sĩ kỹ thuật hoá học	X		
6	Vũ Ngọc Tùng	Thử nghiệm viên		X		

**PHÒNG THỬ NGHIỆM KHÔNG PHÁ HỦY
VÀ AN TOÀN CÔNG NGHIỆP**

TÊN TIẾNG VIỆT:

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM KHÔNG PHÁ HỦY VÀ AN TOÀN CÔNG NGHIỆP

TÊN TIẾNG ANH:

DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
NON – DESTRUCTIVE TESTING (NDT) – INDUSTRIAL SAFETY INSPECTION DEPT

ĐỊA ĐIỂM PTN:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.
Lô 2-3-6a KCN Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.

MÃ SỐ: VILAS 028

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

- Thử nghiệm không phá hủy (NDT): Vật liệu, mối hàn kim loại; mối hàn HDPE, ...
- Thử nghiệm kính xây dựng: Kính nổi; kính dán an toàn; kính tôi nhiệt an toàn (kính cường lực); kính hộp, ...
- Kiểm định kỹ thuật an toàn các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Thử nghiệm hiệu suất năng lượng nổi hơi.

- Thử nghiệm hiệu quả sử dụng nước: Vòi nước vệ sinh (sen tắm, vòi rửa bát, vòi rửa mặt); bồn cầu; máy giặt gia dụng.
- Thử nghiệm chất lượng các sản phẩm vòi nước vệ sinh (sen tắm, vòi rửa bát, vòi rửa mặt).
- Thử nghiệm khả năng chịu tải.
- Thử nghiệm khả năng chịu áp suất, thử kín: Các loại van; sản phẩm, thiết bị chịu áp, ...
- Thử nghiệm van an toàn: offline; online.
- Thử nghiệm đo lưu lượng, dung tích.
- Thử nghiệm các sản phẩm, thiết bị tập luyện thể dục thể thao.
- Thử tính toàn vẹn của buồng kín (Door fan test).
- Kiểm tra chấp nhận quy trình hàn, thợ hàn.

DANH MỤC THIẾT BỊ CHÍNH:

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
1	Máy siêu âm dò khuyết tật	10	Thiết bị quang phổ tử ngoại-khả kiến cận hồng ngoại (UV-Vis/NIR)
2	Máy siêu âm mảng điều pha Phased Array; TOFD	11	Thiết bị phân tích phổ hồng ngoại (IR)
3	Máy siêu âm đo chiều dày kim loại	12	Thiết bị thử độ bền va đập bi rơi
4	Máy chụp Xquang	13	Thiết bị thử độ bền va đập con lắc
5	Máy kiểm tra từ tính	14	Thiết bị thử nghiệm van an toàn online
6	Máy đo chiều dày lớp phủ	15	Đồng hồ lưu lượng nước kiểu siêu âm
7	Máy toàn đặc điện tử	16	Đồng hồ đo lưu lượng nước Siemens
8	Lực kế	17	Đồng hồ đo lưu lượng khí, gas
9	Bơm thử áp lực	18	Hệ thống thử nghiệm tiết kiệm nước

DANH SÁCH NHÂN SỰ:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năng lực chuyên môn	Thâm niên công tác		
				≤ 10 năm	≥ 10 năm	≥ 15 năm
1	Nguyễn Minh Thư	Trưởng phòng	Kỹ sư cơ điện			X
2	Trịnh Việt Hưng	Thử nghiệm viên	Kỹ sư cơ khí		X	
3	Nguyễn Hải Hà	Thử nghiệm viên	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật nhiệt	X		
4	Nguyễn Cảnh Hải	Thử nghiệm viên			X	
5	Lê Văn Tình	Thử nghiệm viên			X	

PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH – GMO

TÊN TIẾNG VIỆT:

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH – GMO

8.2 TÊN TIẾNG ANH:

DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
MICROBIOLOGY & GMO TESTING LABORATORY

ĐỊA ĐIỂM PTN:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.

MÃ SỐ: VILAS 028

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

- Phân tích vi sinh trong các sản phẩm hàng hóa như:
 - Nông sản, thực phẩm, thủy hải sản, mỹ phẩm, thức ăn chăn nuôi (bao gồm cả các loại nguyên liệu, phụ gia, chất bảo quản, phẩm màu); bao bì thực phẩm; vật dụng y tế vô trùng; nước sử dụng cho mục đích ăn uống (nước máy, nước khoáng đóng chai và nước dùng để sản xuất, chế biến thực phẩm vv..), nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp; nước mặt; Nước làm lạnh cooling tower; Chế phẩm sinh học, khử mùi; Phân bón vi sinh, Phân bón hữu cơ sinh học; Phân bón sinh học; Vải các loại; Giấy tissue, giấy ướt các loại;
 - Bim trẻ em; Băng vệ sinh; ...
 - Phân tích các vi sinh vật có lợi trong thực phẩm chức năng: *Lactic acid bacteria*, *Lactobacillus spp.*, *Lactobacillus acidophilus*, *Bifidobacterium*, *Bacillus spp.*, *Bacillus subtilis*, *Saccharomyces cerevisiae*, ...
- Sàng lọc phát hiện sinh vật biến đổi gen (GMO) trên các mẫu thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm dựa trên sự phát hiện các yếu tố như P 35S, T-NOS, P- FMV, Pat, Bar,...
- Phát hiện & định lượng từng dòng GMO bằng phương pháp chuyên biệt sự kiện: Đậu nành (GTS 40-3-2, ...) Bắp (Bt11, Bt176, MON810, NK603, GA21, TC1507,...) gạo (Bt-rice).
- Xác định sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật dựa trên trình tự gen trnL có trong lục lạp của thực vật, gen Lectin từ đậu nành, gen SSIIb từ bắp.
- Phát hiện DNA động vật (cừu, lợn, bò, gà, dê...) trên nền mẫu thực phẩm, đồ ăn chay, thực phẩm Halal dùng cho người Hồi giáo; thức ăn chăn nuôi vv..
- Kiểm tra sự nhiễm khuẩn trên bề mặt của các thiết bị và dụng cụ tham gia quá trình chế biến thực phẩm; các thiết bị và dụng cụ phòng mổ, vật tư ngành y tế và các sản phẩm bảo vệ sức khỏe (dao, kéo, pank kẹp, ống tuyp lấy máu, dây kim tiêm truyền, bao cao su, găng tay, khẩu trang, bộ phòng dịch, ga trải phòng mổ....).
- Kiểm tra khả năng diệt khuẩn của các dung dịch sát trùng, máy khử khuẩn ...vv.
- Khả năng kháng khuẩn của Sơn, Vải, Giấy, vật liệu nhựa và các loại vật liệu bề mặt không có lỗ.

- Kiểm tra vệ sinh phòng sạch, vi sinh vật trong không khí và bề mặt, đánh giá việc tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP đối với bao bì dược phẩm tại các công ty sản xuất thuốc (theo các cấp phân loại phòng sạch theo thông tư 14/2012/TT-BYT: cấp A, B,C,D)
- Dịch vụ lấy mẫu tại nơi sản xuất, chế biến thức ăn; kiểm tra định kỳ vệ sinh an toàn thực phẩm tại nơi sản xuất như: lò mổ, bếp ăn tập thể tại các khu công nghiệp, khách sạn...v,v.
- Dịch vụ pha chế chuẩn bị môi trường nuôi cấy vi sinh dùng sẵn cho các phòng thí nghiệm chưa đủ điều kiện về mặt trang thiết bị.
- Định danh vi sinh vật đến loài bằng công nghệ khối phổ **MALDI-TOF (*Matrix Assisted Laser Desorption Ionization-Time of Flight*)** hỗ trợ các nhà máy sản xuất thực phẩm truy tìm nguồn gốc nguy cơ đã lây nhiễm vi sinh vật từ các nguyên liệu sản xuất khi sản phẩm cuối cùng có dấu hiệu bị ô nhiễm.
- Tư vấn và đào tạo: Cung cấp dịch vụ tư vấn hệ thống Quản lý chất lượng theo ISO/IEC17025 cho các phòng thử nghiệm, phòng sạch theo GMP. Đáp ứng các yêu cầu về thiết kế và trang bị cho Phòng thử nghiệm Vi sinh, ý kiến chuyên gia về các vấn đề liên quan chất lượng - an toàn vệ sinh thực phẩm.

DANH MỤC THIẾT BỊ CHÍNH:

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
1	Cân phân tích	13	Tủ an toàn sinh học cấp 2
2	Cân kỹ thuật điện tử	14	Đồng hồ bấm giây điện tử
3	Tủ nuôi vi sinh nhiệt độ thấp	15	Tủ thao tác PCR
4	Tủ ẩm	16	Micropipet
5	Nồi hấp tiệt trùng	17	Máy nhân gen tốc độ cao có chức năng Gradient
6	Máy đo pH	18	Tủ sấy đối lưu cưỡng bức
7	Tủ sấy	19	Máy đo nhiệt độ
8	Tủ lạnh sâu	20	Nhiệt ẩm kế
9	Nhiệt kế điện tử Multi	21	Máy ủ nhiệt có làm lạnh kèm lắc rung
10	Nồi hấp tiệt trùng	22	Máy đo nồng độ DNA/RNA
11	Datalogger theo dõi nhiệt độ, độ ẩm	23	Máy li tâm lạnh ống eppendorf để bàn
12	Cân sử dụng cho máy pha loãng mẫu theo trọng lượng	24	Máy li tâm thu mẫu để bàn

DANH SÁCH NHÂN SỰ:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năng lực chuyên môn	Thâm niên công tác		
				≤ 10 năm	≥ 10 năm	≥ 15 năm
1	Lê Thị Thúy Hằng	Trưởng phòng	Thạc sỹ Sinh học			X
2	Đỗ Thị Ngữ	Thử nghiệm viên	Thạc sỹ Sinh học			X
3	Nguyễn Minh Châu	Thử nghiệm viên	Thạc sỹ Sinh học			X
4	Phạm Như Anh	Thử nghiệm viên	Thạc sỹ Sinh học		X	
5	Võ Thị Phương	Thử nghiệm viên	Thạc sỹ Sinh học	X		
6	Đinh Thu Thủy	Thử nghiệm viên	Thạc sỹ Kỹ thuật Môi trường	X		
7	Lê Thị Mai Thanh	Kỹ thuật viên	Công nghệ hoá hữu cơ		X	

PHÒNG ĐO LƯỜNG KHỐI LƯỢNG

TÊN TIẾNG VIỆT:

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG ĐO LƯỜNG KHỐI LƯỢNG

TÊN TIẾNG ANH:

DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
MASS MEASUREMENT LABORATORY

ĐỊA ĐIỂM PTN:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.

MÃ SỐ: VILAS 216

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

- Kiểm định, hiệu chuẩn cân phân tích đến 2kg, cân kỹ thuật đến 50kg, cân đồng hồ lò xo đến 200kg, cân treo dọc thép lá đề đến 200kg, quả cân đến 5000kg.
- Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm cân bàn đến 15 tấn, cân đĩa đến 60kg, cân ô tô đến 150 tấn, cân tàu hỏa tĩnh đến 150 tấn, cân tàu hỏa động đến 150 tấn, cân băng tải đến 15000 tấn/h, cân ô tô động đến 150 tấn, cân kiểm tra quá tải đến 50 tấn.
- Hướng dẫn sử dụng lắp đặt, hiệu chỉnh thử nghiệm thiết bị đo lường

DANH MỤC THIẾT BỊ CHÍNH:

STT	Tên thiết bị
1	Bộ quả cân chuẩn
2	Quả cân chuẩn
3	Xích chuẩn
4	Cân so sánh

DANH SÁCH NHÂN SỰ:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số hiệu kiểm định viên	Thâm niên công tác		
				≤ 10 năm	≥ 10 năm	≥ 15 năm
1	Lê Anh Tuấn	1975	0106			X
2	Nguyễn Văn Tuấn	1984	0108		X	
3	Vũ Cảnh Vinh	1979	0109			X
4	Quách Văn Luân	1987	0110			X
5	Vũ Bùi Công	1986	0111		X	

PHÒNG ĐO LƯỜNG ĐIỆN

TÊN TIẾNG VIỆT:

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG ĐO LƯỜNG ĐIỆN

TÊN TIẾNG ANH:

DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
ELECTRICAL MEASUREMENT LABORATORY

ĐỊA ĐIỂM PTN:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.

MÃ SỐ: VILAS 216

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

- Kiểm định,hiệu chuẩn,thử nghiệm phê duyệt mẫu công tơ điện 1 pha, 3 pha kiểu cảm ứng, kiểu điện tử.
- Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phê duyệt mẫu máy biến dòng,biến áp đo lường đến 220 kV
- Hiệu chuẩn các điện trở chuẩn,hộp điện trở chuẩn, hộp điện trở thập phân...
- Hiệu chuẩn các loại đồng hồ đo điện: V-A-W
- Kiểm định hiệu chuẩn Mêgaômmét, Teromet...

- Hiệu chuẩn các loại cầu đo điện trở...
- Hiệu chuẩn các loại máy thử cao áp
- Đào tạo Kiểm định viên đo lường điện
- Hướng dẫn sử dụng lắp đặt các thiết bị đo lường điện

DANH MỤC THIẾT BỊ CHÍNH:

STT	Tên thiết bị
1	Biến áp đo lường chuẩn
2	Biến dòng đo lường chuẩn
3	Công tơ điện xoay chiều chuẩn 3 pha
4	Thiết bị kiểm định công tơ điện
5	Hộp điện trở chuẩn
6	Bộ nguồn chuẩn 3 pha
7	Thiết bị đo cao áp đến 200kV

DANH SÁCH NHÂN SỰ:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số hiệu kiểm định viên	Thâm niên công tác		
				≤ 10 năm	≥ 10 năm	≥ 15 năm
1	Lý Tiến Dũng	1973	0113			X
2	Nguyễn Xuân Việt	1981	0115			X
3	Phạm Quang Vinh	1982	0116			X
4	Đỗ Xuân Hà	1983	0117			X
5	Nguyễn Thị Hương	1977	0114			X
6	Hoàng Trọng Văn	1987	2702		X	

PHÒNG ĐO LƯỜNG CƠ VÀ ĐỘ DÀI

TÊN TIẾNG VIỆT:

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG ĐO LƯỜNG CƠ VÀ ĐỘ DÀI

TÊN TIẾNG ANH:

DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
MECHANICAL AND LENGTH MEASUREMENT LABORATORY

ĐỊA ĐIỂM PTN:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.

MÃ SỐ: VILAS 216

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

- Kiểm định, hiệu chuẩn các loại phương tiện đo lĩnh vực Áp suất như: áp kế, chân không kế, đo chênh áp, huyết áp kế, chuyển đổi áp suất, đặt mức áp suất, van an toàn, kiểm tra rò khí, hệ thống tạo áp, thiết bị đo áp lực nước lỗ rỗng... Hiệu chuẩn áp kế chuẩn kiểu chỉ thị số và tương tự.
- Kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện đo lĩnh vực Lực như: máy thử độ bền kéo nén, lực kế, thiết bị đo mô men lực, độ cứng, thử độ dai va đập, các thiết bị thử nghiệm vật liệu xây dựng...
- Hiệu chuẩn các phương tiện đo độ lĩnh vực Độ dài và Góc như: thước cặp, panme, thước vạch, thước cuộn, đồng hồ so, dưỡng ren, dưỡng trụ, thiết bị đo lỗ, dưỡng chiều dày, căn mẫu, thước đo góc, thước đo nghiêng, thước đo cao, ni vô, thiết bị đo độ thẳng, độ phẳng...
- Hiệu chuẩn các máy đo tọa độ, máy thủy chuẩn, máy kinh vĩ, máy toàn đạc điện tử, máy đo khoảng cách, máy đo độ nhám bề mặt, độ bóng bề mặt, màu sắc và các thiết bị phục vụ cho ngành may mặc...
- Hiệu chuẩn đồng hồ bấm giây cơ khí, điện tử, các thiết bị đo đếm thời gian, thiết bị đo tần số, tốc độ vòng quay, tốc độ dịch chuyển, rung động...
- Hiệu chuẩn các máy siêu âm dò khuyết tật kim loại và bê tông, máy siêu âm quan trắc hố khoan, máy đo độ đen phim, gông từ, máy đo chiều dày lớp phủ, máy dò cốt thép trong bê tông, máy quang phổ phát xạ phân tích thành phần hóa học kim loại...
- Kiểm định Taximet, thử nghiệm phê duyệt mẫu Taximet và hiệu chuẩn chuẩn đo lường Taximet.
- Đào tạo kiểm định viên, hiệu chuẩn viên đo lường áp suất, lực và độ dài. Hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ các thiết bị đo lường, thử nghiệm lĩnh vực áp suất, lực và độ dài. Thiết kế và chế tạo các hệ thống thiết bị đo lường, phần mềm đo lường điều khiển, phần mềm quản lý

DANH MỤC THIẾT BỊ CHÍNH:

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
1	Hệ thống áp kế chuẩn kiểu Piston	21	Máy phát tần số
2	Hệ thống áp kế chuẩn kiểu chỉ thị số	22	Máy đếm tần số
3	Bộ thiết bị hiệu chuẩn khí áp kế	23	Máy đếm xung
4	Thiết bị hiệu chuẩn phương tiện đo chênh áp, rò khí.	24	Máy đo rung
5	Bộ thiết bị chuyển đổi áp suất	25	Thiết bị hiệu chuẩn phương tiện đo rung động
6	Bộ thiết bị cảm biến áp suất	26	Thiết bị cảm biến quang đo xung PRF
7	Thiết bị kiểm định huyết áp kế điện tử, huyết áp kế lò xo và thủy ngân	27	Thiết bị đo công suất laser
8	Thiết bị hiệu chuẩn quá trình	28	Thiết bị hiệu chuẩn phương tiện đo tốc độ vòng quay
9	Bộ các lực kế chuẩn chỉ thị số	29	Thiết bị hiệu chuẩn phương tiện đo chiều dài tiếp xúc lăn

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
10	Bộ thiết bị hiệu chuẩn phương tiện đo lực	30	Máy thu thời gian GPS
11	Hệ thống thiết bị kiểm định, hiệu chuẩn PTĐ và chuẩn mô men lực	31	Thiết bị hiệu chuẩn đồng hồ thời gian
12	Hệ thống đo độ dài và góc sử dụng giao thoa kế laser	32	Thiết bị đo khoảng cách thời gian
13	Thiết bị kiểm định, hiệu chuẩn thước vạch, thước cuộn	33	Thiết bị hiệu chuẩn chuẩn kiểm định Taximet
14	Hệ thống kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị trắc địa	34	Bộ chuẩn độ tròn, độ trụ
15	Máy toàn đạc điện tử	35	Bộ chuẩn độ nhám bề mặt
16	Máy đo độ dài vạn năng	36	Bộ chuẩn độ cứng thép, nhôm, cao su
17	Thiết bị hiệu chuẩn căn mẫu	37	Bộ chuẩn chiều dày, lớp phủ
18	Các bộ căn mẫu song phẳng, căn mẫu góc	38	Bộ chuẩn độ bóng, màu sắc
19	Kính hiển vi đo lường	39	Bộ chuẩn thành phần vật liệu kim loại
20	Thiết bị chuẩn độ vuông góc và độ thẳng	40	Bộ chuẩn dùng để hiệu chuẩn thiết bị thử nghiệm không phá hủy (NDT)

DANH SÁCH NHÂN SỰ:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số hiệu kiểm định viên	Thâm niên công tác		
				≤ 10 năm	≥ 10 năm	≥ 15 năm
1	Đinh Thế Thìn	1976	0118			X
2	Lương Văn Hưng	1982	0119		X	
3	Nguyễn Văn Võ	1987	0120		X	
4	Lê Văn Luận	1968	0121			X
5	Nguyễn Đức Quang	1984	0122			X
6	Trần Thị Hồng Thúy	1970	0123			X
7	Phạm Hoài Nam	1982	3309	X		
8	Đổng Văn Mạc	1973	3774			X

PHÒNG ĐO LƯỜNG NHIỆT, ÂM, HÓA, LÝ

TÊN TIẾNG VIỆT:

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG ĐO LƯỜNG NHIỆT, ÂM, HÓA, LÝ

TÊN TIẾNG ANH:

DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
DEPARTMENT TEMPERATURE, HUMIDITY, PHYSICOCHEMICAL METROLOGY

ĐỊA ĐIỂM PTN:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.

MÃ SỐ: VILAS 216

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

- **Kiểm định, hiệu chuẩn, đo thử nghiệm các phương tiện đo/ chuẩn đo lường thuộc đại lượng nhiệt độ, độ ẩm, nhiệt lượng:**
 - + Nhiệt kế y học thủy ngân có cơ cấu cực đại, nhiệt kế y học điện tử tiếp xúc có cơ cấu cực đại;
 - + Nhiệt kế thủy tinh chất lỏng, nhiệt kế Beckmann;
 - + Nhiệt kế chỉ thị hiện số và tương tự, nhiệt kế đo nhiệt độ bề mặt, thiết bị chỉ thị nhiệt độ hiện số và tương tự, , nhiệt kế bức xạ công nghiệp (súng bắn nhiệt), nhiệt ẩm kế, ẩm kế;
 - + Hiệu chuẩn bộ chuyển đổi đo nhiệt độ, nhiệt kế điện trở Platin công nghiệp, cặp nhiệt điện công nghiệp, lò hiệu chuẩn nhiệt độ kiểu khô;
 - + Nguồn vật đen chuẩn;
 - + Phương tiện đo nhiệt lượng (bom nhiệt lượng);
 - + Hiệu chuẩn, đánh giá phân bố nhiệt của tủ nhiệt (Tủ ẩm, tủ sấy, tủ lạnh, tủ ủ BOD,...), lò nung, bể điều nhiệt chất lỏng, nồi hấp tiệt trùng, máy PCR, lò phá mẫu COD, bếp phá mẫu cho bộ cất đạm,...
- **Kiểm định, hiệu chuẩn, đo thử nghiệm các phương tiện đo hóa lý:**
 - + Phương tiện đo các chỉ tiêu của nước, nước thải: pH, thế oxy hóa khử (ORP), độ dẫn điện, điện trở suất, tổng chất rắn hòa tan (TDS), hàm lượng oxy hòa tan (DO), độ màu, hàm lượng iôn (Chlorine, NO_3^- , NH_4^+ , Na^+ , Cu^{2+} ,...), tổng chất rắn lơ lửng (TSS), nhu cầu oxy hóa học (COD), tổng lượng cacbon hữu cơ (TOC),...
 - + Phương tiện đo hàm lượng các khí trong không khí, khí thải: CO_x , SO_2 , NO_x , O_2 , CH_4 , LEL, H_2S ,...
 - + Phương tiện đo hàm lượng chất tan (ethanol, glycerol, đường, muối,...), tỷ trọng, khối lượng riêng, độ nhớt của dung dịch, hóa chất: Tỷ trọng kế, tỷ trọng kế chuẩn, máy đo khối lượng riêng, nhớt kế mao quản thủy tinh, cốc đo độ nhớt, máy đo độ nhớt động lực, khúc xạ kế, phân cực kế,...
 - + Phương tiện đo độ ẩm của vật liệu, sản phẩm: Hạt nông sản (thóc, gạo, ngô, cà phê, đỗ tương,...); vật liệu rắn, nguyên liệu (bột, bánh kẹo, gỗ, giấy,...);

- + Phương tiện đo các thành phần trong vật liệu, sản phẩm: Lưu huỳnh, cacbon,...
- + Phương tiện đo độ ồn;
- + Máy quang phổ tử ngoại - khả kiến, máy đọc elisa, máy quang phổ hấp thụ nguyên tử, máy sắc ký khí, máy sắc ký lỏng hiệu năng cao, máy quang phổ phát xạ nguyên tử.
- **Đào tạo kiểm định viên, hiệu chuẩn viên; tư vấn, hướng dẫn lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chuẩn và hiệu chỉnh phương tiện đo.**
 - + Đào tạo kiểm định viên theo qui định hiện hành và qui trình kiểm định hiện hành;
 - + Đào tạo xây dựng qui trình hiệu chuẩn nội bộ phù hợp với hệ thống chuẩn hiện có;
 - + Đào tạo kỹ năng hiệu chuẩn các loại phương tiện đo thuộc đại lượng nhiệt độ, độ ẩm và hóa lý;
 - + Tư vấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng áp dụng cho lĩnh vực đo lường - hiệu chuẩn;
 - + Tư vấn xây dựng Phòng thí nghiệm trong lĩnh vực Đo lường - Hiệu chuẩn.

DANH MỤC THIẾT BỊ CHÍNH:

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
1	Đầu đo điện trở chuẩn SPRT	18	Bể điều nhiệt
2	Đầu đo cặp nhiệt điện chuẩn type S	19	Phương tiện đo tỷ trọng chuẩn
3	Bể điều nhiệt dải thấp tới -40 °C	20	Bộ tỷ trọng kế chuẩn
4	Bể điều nhiệt dải thấp tới -80 °C	21	Tủ sấy
5	Lò hiệu chuẩn nhiệt độ (-45 ~ 140) °C	22	Cân phân tích
6	Lò hiệu chuẩn nhiệt độ (50 ~ 700) °C	23	Đồng hồ bấm giây
7	Lò hiệu chuẩn nhiệt độ (150 ~ 1 200) °C	24	Bộ kính lọc chuẩn bước sóng
8	Bộ chỉ thị nhiệt độ chuẩn	25	Bộ kính lọc chuẩn độ hấp thụ
9	Bộ chỉ thị nhiệt độ đa kênh chuẩn	26	Bộ kính lọc chuẩn Elisa
10	Bộ quét dữ liệu 30 kênh chuẩn	27	Buret
11	Nhiệt kế 02 kênh chuẩn	28	Micropipet 0,1 mL
12	Bộ phát tín hiệu mô phỏng	29	Micropipet 1 mL
13	Bộ ghi dữ liệu nhiệt độ không dây	30	Micropipet 5 mL
14	Nguồn vật đen chuẩn (-20 ~ 150) °C	31	Bình định mức
15	Nguồn vật đen chuẩn (150 ~ 1 100) °C	32	Bộ điều chỉnh lưu lượng khí
16	Nguồn chuẩn nhiệt độ độ ẩm	33	Khí chuẩn
17	Nhiệt ẩm kế chuẩn	34	Các trang thiết bị, máy móc phụ trợ khác

DANH SÁCH NHÂN SỰ:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số hiệu kiểm định viên	Thâm niên công tác		
				≤ 10 năm	≥ 10 năm	≥ 15 năm
1	Tổng Văn Việt	1983	0126			X
2	Nguyễn Đức Hiền	1984	0128			X
3	Vũ Trường Tam	1985	0127			X
4	Nguyễn Mạnh Cường	1992	3775	X		

PHÒNG ĐO LƯỜNG DUNG TÍCH VÀ LƯU LƯỢNG

TÊN TIẾNG VIỆT:

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG ĐO LƯỜNG DUNG TÍCH VÀ LƯU LƯỢNG

TÊN TIẾNG ANH:

DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
VOLUME AND FLOW LABORATORY

ĐỊA ĐIỂM PTN:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.
Lô 2-3-6a KCN Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.

MÃ SỐ: VILAS 216

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

- Kiểm định dụng cụ đo dung tích thông dụng đến 200L.
- Kiểm định, hiệu chuẩn cột đo nhiên liệu xăng dầu
- Kiểm định, hiệu chuẩn bể đong có định kiểu trụ nằm ngang đến 100 m³
- Kiểm định, hiệu chuẩn bể đong có định kiểu trụ đứng trên 100 m³
- Kiểm định, Hiệu chuẩn thiết bị đo mức xăng dầu tự động lắp trên bể trụ.
- Kiểm định, Hiệu chuẩn, đo thử nghiệm đồng hồ đo nước lạnh cơ khí và đồng hồ đo nước lạnh có cơ cấu điện tử đến DN 400
- Hiệu chuẩn dụng cụ thí nghiệm (pipet, buret, bình định mức, cốc đong...).
- Hiệu chuẩn bình chuẩn kim loại đến 10.000 L
- Hiệu chuẩn bình chuẩn thủy tinh đến 2L
- Hiệu chuẩn đồng hồ chuẩn đo nước đến DN 300
- Thử nghiệm phê duyệt mẫu phương tiện đo Đồng hồ đo nước lạnh cơ khí (đến DN 400) và Đồng hồ đo nước lạnh kiểu điện tử (đến DN 300)
- Lập bảng dung tích tàu. xà lan xăng dầu, xitec đường sắt, xitec ô tô

- Đào tạo kiểm định viên lĩnh vực dung tích, lưu lượng.
- Cung cấp, trang bị các chuẩn đo lường dung tích, lưu lượng (bình chuẩn hạng 1, 2; bản kiểm đồng hồ nước lạnh cơ khí, ca đong, bình đong, bình chuẩn kim loại ...).

DANH MỤC THIẾT BỊ CHÍNH:

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
1	Bình chuẩn kim loại (2L; 5L; 10L; 50L; 200L) CCX: 0,02	6	Thước cuộn 50 m
2	Đồng hồ chuẩn đo nước DN50 CCX	7	Thước cuộn quả dọi 30 m
3	Đồng hồ chuẩn đo nước DN100	8	Máy thiên đỉnh
4	Đồng hồ chuẩn đo nước DN200	9	Máy thủy bình tự động
5	Đồng hồ chuẩn đo nước DN250	10	Thước vạch 500 mm

13.8 DANH SÁCH NHÂN SỰ:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số hiệu kiểm định viên	Thâm niên công tác		
				≤ 10 năm	≥ 10 năm	≥ 15 năm
1	Chu Mạnh Quang	1979	129			X
2	Đặng Bá Vinh	1979	130		X	
3	Nguyễn Văn Phúc	1980	131		X	
4	Phạm Anh Đức	1985	132		X	
5	Nguyễn Việt Quang	1991	4319	X		
6	Nguyễn Văn Khoa	1999		X		
7	Đặng Viết Khánh	1994		X		

BẢNG TỔNG HỢP QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁC BỘ NGÀNH

STT	Quyết định số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu
1	3550/TĐC-HCHQ	08/12/2022	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Điện - Điện tử Số đăng ký: 72/TN-TĐC
2	207/TĐC-HCHQ	19/01/2023	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Cơ lý; Không phá hủy; Vật liệu xây dựng; Điện - Điện tử; Hóa học; Sinh học Số đăng ký: 72/TN-TĐC
3	857/TĐC-HCHQ	03/04/2023	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Cơ lý; Vật liệu xây dựng; Điện - Điện tử; Sinh học Số đăng ký: 72/TN-TĐC
4	1438/TĐC-HCHQ	17/05/2023	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Cơ lý Số đăng ký: 72/TN-TĐC
5	2546/TĐC-HCHQ	11/08/2023	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Cơ lý, điện - điện tử, hoá học, sinh học, không phá hủy Số đăng ký: 72/TN-TĐC
6	2837/TĐC-HCHQ	06/09/2023	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Cơ lý Số đăng ký: 72/TN-TĐC
7	3393/TĐC-HCHQ	18/10/2023	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Sinh học Số đăng ký: 72/TN-TĐC
8	3793/TĐC-HCHQ	16/11/2023	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Điện - Điện tử, Cơ lý, hoá học Số đăng ký: 72/TN-TĐC
9	4072/TĐC-HCHQ	06/12/2023	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Cơ lý Số đăng ký: 72/TN-TĐC
10	204/TĐC-HCHQ	16/01/2024	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Vi sinh Số đăng ký: 72/TN-TĐC
11	726/TĐC-HCHQ	06/03/2024	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Vi sinh Số đăng ký: 72/TN-TĐC

				vực: Cơ lý Số đăng ký: 72/TN-TĐC
12	1144/TĐC-HCHQ	03/04/2024	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Điện - Điện tử Số đăng ký: 72/TN-TĐC
13	1437/TĐC-HCHQ	25/04/2024	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Cơ lý Số đăng ký: 72/TN-TĐC
14	1649/TĐC-HCHQ	13/05/2024	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Điện - Điện tử Số đăng ký: 72/TN-TĐC
15	258/TĐC-HCHQ	06/02/2023	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chứng nhận tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực chứng nhận: • Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001/ISO 9001 • Chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Số đăng ký: 53/CN-TĐC
16	280/TĐC-HCHQ	08/02/2023	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa Số đăng ký: 24/GĐ-TĐC
17	2556/TĐC-HCHQ	14/08/2023	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa (LPG) Số đăng ký: 24/GĐ-TĐC
18	1470/TĐC-ĐL	02/05/2024	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường Số đăng ký: ĐK 01
19	972/QĐ-TĐC	02/05/2024	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định về việc chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo
20	974/QĐ-TĐC	02/05/2024	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường
21	973/QĐ-TĐC	02/05/2024	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo
22	971/QĐ-TĐC	02/05/2024	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường
23	437/QĐ-TĐC	19/03/2020	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật liên quan đến an toàn, sức khỏe và môi trường đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và quy định của pháp luật hiện hành liên

				quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa
24	1849/QĐ-TĐC	13/10/2020	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật về tương thích điện từ (EMC) đối với thiết bị điện và điện tử gia dụng và các mục đích tương tự thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 9:2012/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa
25	2113/QĐ-TĐC	16/11/2020	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định Thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật dầu nhờn động cơ đốt trong phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 14:2018/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN; thử nghiệm sản phẩm, thiết bị sử dụng nước tiết kiệm theo tiêu chuẩn quốc gia tương ứng ban hành kèm theo Thông tư số 12/2019/TT-BKHCN ngày 15/11/2019
26	845/QĐ-TĐC	04/05/2021	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá chứng nhận đối với thiết bị điện và điện tử gia dụng và các mục đích tương tự phù hợp với QCVN 9:2012/BKHCN và sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành
27	846/QĐ-TĐC	04/05/2021	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm xác định hàm lượng vàng trang sức, mỹ nghệ (bằng phương pháp huỳnh quang tia X) theo quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
28	2258/QĐ-TĐC	24/12/2021	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật liên quan đến an toàn, sức khỏe và môi trường đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa
29	368/QĐ-TĐC	07/03/2022	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật liên quan đến an toàn, sức khỏe và môi trường đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban

				hành và quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa
30	1547/QĐ-TĐC	22/09/2022	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định thử nghiệm đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
31	151/QĐ-TĐC	19/01/2023	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định chứng nhận đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (LPG, Xăng, Dầu, Khí)
32	298/QĐ-TĐC	21/02/2023	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định thử nghiệm đối với sản phẩm xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học phù hợp với QCVN 1:2022/BKHCN
33	1380/QĐ-TĐC	14/08/2023	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định giám định khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) phù hợp QCVN 8:2019/BKHCN
34	2917/QĐ-BKHCN	26/10/2017	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định về việc cấp phép hoạt động trang thông tin điện tử của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1
35	13/QĐ-BKHCN	06/01/2020	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định về việc công nhận Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen
36	1970/QĐ-TĐC	04/11/2021	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định giao nhiệm vụ đào tạo kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường
37	908/QĐ-TĐC	25/05/2023	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định giao nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ xây dựng, triển khai Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp
38	2727/QĐ-BCT	20/12/2021	Bộ Công Thương	Quyết định chỉ định tổ chức giám định phù hợp theo các yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may (QCVN 01:2017/BCT) ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BCT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Phương thức giám định: PT7 Mã số chỉ định: 01.21.GĐ-DM
39	521/QĐ-BCT	28/3/2022	Bộ Công Thương	Quyết định chỉ định cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương
40	620/QĐ-BCT	08/04/2022	Cục Hóa chất – Bộ Công Thương	Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm giới hạn hàm lượng cho phép của 1 số hóa chất độc hại trong sản phẩm điện và điện tử theo thông tư 30/2011/TT-BCT

41	785/QĐ-BCT	02/04/2024	Bộ Công Thương	Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm Mã số: 007/2024/BCT-KNTP
42	827/QĐ-ATTP	04/04/2022	Bộ Y tế	Quyết định về việc giao nhiệm vụ kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế
43	707/QĐ-ATTP	28/12/2023	Bộ Y tế - Cục ATTP	Quyết định về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm
44	1210/QĐ-LĐTBXH	15/08/2023	Cục An toàn lao động – Bộ LĐTBXH	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Số đăng ký chứng nhận: 42/GCN-KĐ
45	1210/QĐ-LĐTBXH	15/08/2023	Cục An toàn lao động – Bộ LĐTBXH	Quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Số đăng ký chứng nhận: 42/GCN-KĐ
46	1920/QĐ-LĐTBXH	23/12/2019	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Quyết định chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
47	093/TN-QTMT	01/07/2021	Bộ TNMT	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm Số đăng ký: 093/TN-QTMT
48	1291/QĐ-BTNMT	01/07/2021	Bộ TNMT	Quyết định chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Mã số: VIMCERTS 093
49	3098/QĐ-BVTV-KH	10/10/2022	Cục Bảo vệ thực vật	Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm phân bón
50	1532/QĐ-BVTV-KH	14/06/2023	Cục Bảo vệ thực vật	Quyết định chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy sản phẩm phân bón phù hợp với quy định tại QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón Phương thức chứng nhận: Phương thức 5
51	2078/QĐ-BVTV-KH	16/08/2023	Cục Bảo vệ thực vật	Quyết định thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định tổ chức thử nghiệm phân bón
52	310/GCN-BXD	22/12/2020	Bộ Xây dựng	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng Mã số PTN: LAS-XD 1893
53	1087/QĐ-BGTVT	25/5/2011	Bộ Giao thông Vận tải	Quyết định về việc chỉ định tổ chức đo, thử nghiệm thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô

				đề công bố hợp quy theo QCVN 31:2011/BGTVT
54	1412/QĐ-BGTVT	28/10/2022	Bộ Giao thông Vận tải	Quyết định về việc chỉ định tổ chức thử nghiệm thiết bị mô phỏng để đào tạo lái xe ô tô - cabin học lái xe ô tô theo QCVN 106:2020/BGTVT của Bộ Giao thông vận tải
55	795.2021/QĐ-VPCNCL	29/12/2021	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận tổ chức giám định Quatest1 phù hợp theo ISO/IEC 17020:2012 Mã số: VIAS 025
56	2011/QĐ-VPCNCL	04/11/2023	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận tổ chức chứng nhận Quatest1 có Hệ thống Chứng nhận sản phẩm (Product Certification System) phù hợp theo ISO/IEC 17065:2012 Mã số: VICAS 006-PRO
57	2008/QĐ-VPCNCL	03/11/2023	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận tổ chức chứng nhận Quatest1 có Hệ thống Chứng nhận Hệ thống Quản lý chất lượng (Quality Management System - QMS) phù hợp theo ISO/IEC 17021-1:2015 & ISO/IEC 17021-3:2017 Mã số: VICAS 006 - QMS
58	975/QĐ-VPCNCL	24/05/2023	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Cơ khí và Vật liệu xây dựng) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Cơ, Hóa Mã số: VILAS 028
59	797/QĐ-VPCNCL	05/05/2023	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Điện - Điện tử và Hiệu suất năng lượng) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Điện - Điện tử Mã số: VILAS 028
60	1176/QĐ-VPCNCL	19/06/2023	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Hàng tiêu dùng) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Cơ Mã số: VILAS 028
61	1256/QĐ-VPCNCL	28/06/2023	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Thực phẩm) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Hóa Mã số: VILAS 028
62	1438/QĐ-VPCNCL	17/07/2023	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Môi trường và Hóa chất) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 Lĩnh vực công nhận: Hóa Mã số: VILAS 028

63	817/QĐ-VPCNCL	08/05/2023	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Xăng Dầu Khí) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Hóa Mã số: VILAS 028
64	1216/QĐ-VPCNCL	21/06/2023	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Không phá hủy và An toàn công nghiệp) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Không phá hủy, Vật liệu xây dựng Mã số: VILAS 028
65	809/QĐ-VPCNCL	08/05/2023	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Vi sinh) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Sinh, Hóa Mã số: VILAS 028
66	177.2022/QĐ-VPCNCL	23/03/2022	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (Phòng Đo lường Khối lượng) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Đo lường - Hiệu chuẩn Mã số: VILAS 216
67	441.2022/QĐ-VPCNCL	05/09/2022	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (Phòng Đo lường Điện) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Đo lường - Hiệu chuẩn Mã số: VILAS 216
68	438.2022/QĐ-VPCNCL	05/09/2022	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (Phòng Đo lường Cơ - Độ dài) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Đo lường - Hiệu chuẩn Mã số: VILAS 216
69	490.2022/QĐ-VPCNCL	31/05/2022	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (Phòng Đo lường Nhiệt, Âm và Hóa lý phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Đo lường - Hiệu chuẩn Mã số: VILAS 216
70	473.2022/QĐ-VPCNCL	20/05/2022	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (Phòng Đo lường Dung tích Lưu lượng) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Đo lường - Hiệu chuẩn Mã số: VILAS 216



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 1 (QUATEST 1)
MECHANICAL AND CONTRUCTION TESTING LABORATORY

Địa điểm PTN/ Lab location:

1. Số 8 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
2. Lô B2-3-6A, KCN Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của

has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

CƠ, HÓA

Mechanical, Chemical

Mã số

Accreditation No

VILAS 028

GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)

VĂN PHÒNG
CÔNG NHẬN
CHẤT LƯỢNG

TRẦN THỊ THU HÀ

Ngày/ Date of Issue: 24/05/2023 (Annex of decision: 975/QĐ-VPCNCL date 24/05/2023)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2026

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
ELECTRIC, ELECTRONIC AND ENERGY EFFICIENCY TESTING LABORATORY

Địa điểm PTN/ Lab location:

1. Số 8 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
2. Lô B2-3-6A, KCN Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của

has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

Electrical - Electronics

Mã số

Accreditation No

VILAS 028

GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)

VĂN PHÒNG
CÔNG NHẬN
CHẤT LƯỢNG

TRẦN THỊ THU HÀ

Ngày/ Date of Issue: 05/05/2023 (Annex of decision: 797/QĐ-VPCNCL, date 05/05/2023)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2026

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM HÀNG TIÊU DÙNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB

Địa điểm PTN/ Lab location:

Địa điểm số 1: Số 8 Hoàng Quốc Việt, P.Nghĩa Đô, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

Địa điểm số 2: Lô B2-3-6A, KCN Nam Thăng Long, P.Thủy Phương, Q.Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội

đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của

has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

CƠ

Mechanical

Mã số

Accreditation No

VILAS 028

GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



TRẦN THỊ THU HÀ

Ngày/ Date of Issue: 19/06/2023 (Annex of decision: 1176/QĐ-VPCNCL date 19/06/2023)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2026

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
FOOD TESTING LABORATORY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

HÓA

Chemical

Mã số

Accreditation No

VILAS 028

GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



TRẦN THỊ THU HÀ

Ngày/ Date of Issue: 28/06/2023 (Annex of decision: 1256/QĐ-VPCNCL date 28/06/2023)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2026

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
ENVIRONMENTAL AND CHEMICAL TESTING LABORATORY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

HÓA

Chemical

Mã số

Accreditation No

VILAS 028

GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



TRẦN THỊ THU HÀ

Ngày/ Date of Issue: 03/07/2023 (Annex of decision: 1310/QĐ-VPCNCL date 03/07/2023)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2026

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM XĂNG DẦU KHÍ

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
PETROLEUM TESTING LABORATORY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

HÓA

Chemical

Mã số

Accreditation No

VILAS 028

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)

TRẦN THỊ THU HÀ

Ngày/ Date of Issue: 08/05/2023 (Annex of decision: 817/QĐ-VPCNCL date 08/05/2023)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2026

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM KHÔNG PHÁ HỦY VÀ AN TOÀN CÔNG NGHIỆP

Laboratory:

QUALITY ASSURENCE AND TESTING CENTER 1
NON-DESTRUCTIVE TESTING (NDT) - INDUSTRIAL SAFETY INSPECTION DEPARTMENT

Địa điểm PTN/ Lab location:

Lô B2-3-6A, KCN Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

CƠ, KHÔNG PHÁ HỦY (NDT), VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Mechanical, Non-Destructive Testing, Civil Engineering

Mã số

Accreditation No

VILAS 028

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



TRẦN THỊ THU HÀ

Ngày/ Date of Issue: 21/06/2023 (Annex of decision: 1216/QĐ-VPCNCL date 21/06/2023)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2026

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH VÀ GMO

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
MICROBIOLOGY & GMO TESTING LABORATORY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

SINH, HÓA

Biological, Chemical

Mã số

Accreditation No

VILAS 028

GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)

VĂN PHÒNG
CÔNG NHẬN
CHẤT LƯỢNG

TRẦN THỊ THU HÀ

Ngày/ Date of Issue: 08/05/2023 (Annex of decision: 809/QĐ-VPCNCL date 08/05/2023)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2026

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG ĐO LƯỜNG KHỐI LƯỢNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 1 (QUATEST 1)
MASS MEASUREMENT LABORATORY
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

ĐO LƯỜNG - HIỆU CHUẨN

Measurement - Calibration

Mã số

Accreditation No

VILAS 216

KT. GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐANG QUỐC QUÂN

Ngày/ Date of Issue: 23/03/2022 (Annex of decision: 177.2022/QĐ-VPCNCL date 23/03/2022)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 28/11/2024

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 28/11/2012



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
(PHÒNG ĐO LƯỜNG ĐIỆN)
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 1
(ELECTRICAL MEASUREMENT LABORATORY)
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8, Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

ĐO LƯỜNG - HIỆU CHUẨN

Measurement - Calibration

Mã số

Accreditation No

VILAS 216

KT. GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐẶNG QUỐC QUÂN

Ngày/ Date of Issue: 09/05/2022 (Annex of decision: 441.2022/QĐ-VPCNCL date 09/05/2022)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 28/11/2024

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 28/11/2012



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG ĐO LƯỜNG CƠ – ĐỘ DÀI
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 1 (QUATEST 1)
MECHANICAL AND LENGTH MEASUREMENT LABORATORY
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8, Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

ĐO LƯỜNG – HIỆU CHUẨN

Measurement - Calibration

Mã số

Accreditation No

VILAS 216

KT. GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐẶNG QUỐC QUÂN

Ngày/ Date of Issue: 09/05/2022 (Annex of decision: 438.2022/QĐ-VPCNCL date 09/05/2022)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 28/11/2024

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 28/11/2012



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG ĐO LƯỜNG NHIỆT, ẨM VÀ HÓA LÝ
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
DEPARTMENT OF TEMPERATURE, HUMIDITY AND PHYSICOCHEMICAL METROLOGY
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8, Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

ĐO LƯỜNG – HIỆU CHUẨN

Measurement - Calibration

Mã số

Accreditation No

VILAS 216

KT. GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



Ngày/ Date of Issue: 31/05/2022 (Annex of decision: 490.2022/QĐ-VPCNCL date 31/05/2022)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 28/11/2024

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 28/11/2012



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG ĐO LƯỜNG DUNG TÍCH LƯU LƯỢNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 1 (QUATEST 1)
VOLUME AND FLOW LABORATORY
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8, Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

ĐO LƯỜNG – HIỆU CHUẨN

Measurement - Calibration

Mã số

Accreditation No

VILAS 216

KT. GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐẶNG QUỐC QUÂN

Ngày/ Date of Issue: 20/05/2022 (Annex of decision: 473.2022/QĐ-VPCNCL date 20/05/2022)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 28/11/2024

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 28/11/2012



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 1

Trụ sở chính/ *Head office:*

Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
No. 8 Hoang Quoc Viet street, Nghia Do ward, Cau Giay district, Ha Noi city, Vietnam

Địa điểm được công nhận/ *Accredited locations:*

Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
No. 8 Hoang Quoc Viet street, Nghia Do ward, Cau Giay district, Ha Noi city, Vietnam

Mã số/ *Accreditation No.*

VIAS 025

được công nhận có đủ năng lực giám định phù hợp theo các yêu cầu của tiêu chuẩn
is accredited to undertake inspections. The Accredited Inspection Body meets the requirements of

ISO/ IEC 17020:2012 (TCVN ISO/IEC 17020:2012)

Phạm vi được công nhận

Scope of Accreditation

Theo phụ lục kèm quyết định số: 795.2021/QĐ-VPCNCL ngày 29/12/2021

*As in the accreditation schedule accompanied with
accreditation decision No. 795.2021/QĐ-VPCNCL dated 29 December 2021*

KT. GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(*Director of Bureau of Accreditation*)



★ PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐĂNG QUỐC QUÂN

Ngày/ *Date of Issue:* 29/12/2021

Hiệu lực công nhận/ *Period of validation:* up to 16/10/2024

Hiệu lực lần đầu/ *Beginning of accreditation:* 16/10/2012



Member of IAF MLA/ APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN *Certificate of Accreditation*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 1

Địa chỉ/ Location:

Nhà E, Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
E building, No 8 Hoang Quoc Viet, Nghia Do ward, Cau Giay district, Ha Noi

Mã số/ Accreditation No.

VICAS 006 - PRO

Được công nhận có đủ năng lực tiến hành đánh giá và chứng nhận Sản phẩm
Tổ chức chứng nhận phù hợp theo yêu cầu của tiêu chuẩn

is accredited to operate audit and certification of Product.

The Accredited Certification Body meets the requirements of standards

ISO/IEC 17065:2012

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN

Scope of Accreditation

Theo phụ lục của Quyết định số 2011/QĐ-VPCNCL ngày 04/11/2023

As in the accreditation schedule accompanied with accreditation decision

No 2011/QĐ-VPCNCL dated November 04, 2023

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



TRẦN THỊ THU HÀ

Chứng chỉ có hiệu lực từ ngày/ This certificate is valid from: 04/11/2023 đến/ to 21/12/2026

Ngày được công nhận lần đầu/ Initial accreditation date: 20/06/2014





Member of IAF MLA/ APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 1

Địa chỉ/ Location:

Nhà E, Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
E building, No 8 Hoang Quoc Viet, Nghia Do ward, Cau Giay district, Ha Noi

Mã số/ Accreditation No.

VICAS 006 - QMS

Được công nhận có đủ năng lực tiến hành đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng
Tổ chức chứng nhận phù hợp theo yêu cầu của tiêu chuẩn

is accredited to operate audit and certification of Quality Management System.

The Accredited Certification Body meets the requirements of standards

ISO/IEC 17021-1:2015 & ISO/IEC 17021-3:2017

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN

Scope of Accreditation

Theo phụ lục của Quyết định số 2008/QĐ-VPCNCL ngày 03/11/2023

As in the accreditation schedule accompanied with accreditation decision

No 2008/QĐ-VPCNCL dated November 03, 2023

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



TRẦN THỊ THU HÀ

Chứng chỉ có hiệu lực từ ngày/ This certificate is valid from: 03/11/2023 đến/ to 05/04/2027

Ngày được công nhận lần đầu/ Initial accreditation date: 13/11/2017

